



Báo cáo

Đánh giá rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng Xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

Tháng 9 năm 2018

MỤC LỤC

A.	Giới thiệu chung	
	Error! Bookmark not defined.	
1.	Vị trí địa lý.....	Error! Bookmark not defined.
2.	Đặc điểm địa hình.....	Error! Bookmark not defined.
3.	Đặc điểm thời tiết khí hậu.....	Error! Bookmark not defined.
4.	Xu hướng thiên tai, khí hậu.....	Error! Bookmark not defined.
5.	Phân bố dân cư, dân số.....	Error! Bookmark not defined.
6.	Hiện trạng sử dụng đất đai.....	Error! Bookmark not defined.
7.	Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	Error! Bookmark not defined.
B.	Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	
	Error! Bookmark not defined.	
1.	Lịch sử thiên tai.....	Error! Bookmark not defined.
2.	Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH.....	Error! Bookmark not defined.
3.	Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH.....	Error! Bookmark not defined.
4.	Đối tượng dễ bị tổn thương.....	Error! Bookmark not defined.
5.	Hạ tầng công cộng.....	Error! Bookmark not defined.
	a) Điện	Error!
	Bookmark not defined.	
	b) Đường và cầu cống	Error!
	Bookmark not defined.	
	c) Trường	Error!
	Bookmark not defined.	
	d) Cơ sở Y tế	Error!
	Bookmark not defined.	
	e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	Error!
	Bookmark not defined.	
	f) Chợ	Error!
	Bookmark not defined.	
6.	Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè).....	Error! Bookmark not defined.
7.	Nhà ở.....	Error! Bookmark not defined.
8.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	Error! Bookmark not defined.
9.	Hiện trạng dịch bệnh phổ biến.....	Error! Bookmark not defined.
10.	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý.....	Error! Bookmark not defined.
11.	Hoạt động sản xuất kinh doanh.....	Error! Bookmark not defined.
12.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	Error! Bookmark not defined.
13.	Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH.....	Error! Bookmark not defined.
14.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác.....	Error! Bookmark not defined.

15.	Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TUBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)	Error! Bookmark not defined.
C.	Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	Error! Bookmark not defined.
1.	Rủi ro với dân cư và cộng đồng	16
2.	Hạ tầng công cộng	18
3.	Công trình thủy lợi.....	20
4.	Nhà ở.....	20
5.	Nước sạch, vệ sinh và môi trường	21
6.	Y tế và quản lý dịch bệnh.....	25
7.	Giáo dục	25
8.	Rừng.....	28
9.	Trồng trọt	28
10.	Chăn nuôi.....	31
11.	Thủy Sản	34
12.	Du lịch.....	34
13.	Buôn bán và dịch vụ khác	34
14.	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	35
15.	Phòng chống thiên tai/TUBĐKH.....	37
16.	Giới trong PCTT và BĐKH.....	39
17.	Các lĩnh vực/ngành then chốt khác	Error! Bookmark not defined.
D.	Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp	Error! Bookmark not defined.
1.	Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH ..	Error! Bookmark not defined.
2.	Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH..	Error! Bookmark not defined.
3.	Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã.....	Error! Bookmark not defined.
4.	Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã	Error! Bookmark not defined.
E.	Phụ lục	Error! Bookmark not defined.
1.	Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá.....	Error! Bookmark not defined.
2.	Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn.....	45
3.	Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá.....	51
	Một số kiến thức tham khảo chung về Đánh giá rủi ro thiên tai	Error! Bookmark not defined.

A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

1. Vị trí địa lý

Xã Nga Yên nằm ở phía Tây Bắc huyện Nga Sơn có vị trí địa lý: Phía đông giáp các xã Nga Hải, Nga Thanh và Nga Liên; Phía tây giáp xã Nga Trường; Phía nam giáp xã Nga Thanh và thị trấn Nga Sơn; Phía bắc giáp xã Nga Giáp

Xã Nga Yên có tuyến đường quốc lộ 10 chạy qua địa bàn xã, dài khoảng 2,2 km. Tuyến đường nhựa tỉnh lộ từ Bím Sơn đến chợ Hói Đào dài 1,5 km chạy dọc theo hướng Đông Tây.

2. Đặc điểm địa hình:

Nga Yên là xã vùng đồng bằng có địa hình tương đối bằng phẳng nên rất thuận tiện cho việc canh tác lúa nước, vùng chuyên canh lúa và các loại cây rau màu khác.

Xã Nga Yên nằm trong vùng khí hậu ven biển của tỉnh Thanh hóa và được chia làm bốn mùa rõ rệt. Nhiệt độ trung bình 1 tháng khoảng 16,5-17⁰C, nhiệt độ thấp nhất tuyệt đối không dưới 5⁰C, nhiệt độ cao nhất tuyệt đối chưa quá 41⁰C. Tổng lượng mưa trung bình hàng năm từ 1600 mm đến 1900 mm, nhưng phân bố không đều giữa các tháng trong năm. Mưa tập trung chủ yếu từ tháng 6 đến tháng 10 với 75% tổng lượng mưa, những tháng còn lại ít mưa, chỉ chiếm khoảng 25% tổng lượng mưa, đặc biệt là tháng 11, 12 lượng mưa rất thấp.

Độ ẩm trung bình 84-85%, tháng 2, 3 có độ ẩm không khí cao nhất 95%, thích hợp cho các loại dịch bệnh phát triển ở người, gia súc và các loại cây trồng, tháng 5, 6 độ ẩm không khí thấp, ảnh hưởng trực tiếp đến khả năng phơi màu, thụ phấn cho cây trồng, nhất là lúa, ngô làm cho năng suất thấp, kém chất lượng.

Hàng năm ở xã chịu ảnh hưởng của 2 hướng gió chính: gió mùa Đông bắc và gió Đông nam, tốc độ gió trung bình 1,8-2,2 m/s. Ngoài ra còn chịu ảnh hưởng của gió Tây Nam khô nóng rải rác vào các tháng 3- tháng 5. Bão thường xuất hiện từ tháng 7- tháng 10 kèm theo mưa lớn

3. Đặc điểm thời tiết khí hậu

ST T	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của tỉnh Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C			Tăng 2,1°C
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C		6 – 8	Tăng thêm khoảng 2,0-2,4°C
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C		11 – 12 và tháng 1 năm sau	Tăng thêm/Giảm khoảng 2,0-2,4°C
4	Lượng mưa Trung bình	mm		Phân bố không đồng đều trong năm (bắt đầu từ tháng 7 kéo dài đến tháng 12, nhưng chủ yếu tập trung vào tháng 7 và tháng 8).	Tăng thêm khoảng 18,6 mm

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

4. Xu hướng thiên tai, khí hậu

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ			X	
4	Số ngày rét đậm		X		
5	Mực nước biển tại các trạm hải văn			X	Tăng 25cm
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	1,43% diện tích – 1,111,000ha
7	Một số nguy cơ thiên tai khí hậu khác xảy ra tại địa phương (giông, lốc, sụt lún đất, động đất, sóng thần)				

(*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

5. Phân bố dân cư, dân số

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Yên Ninh	712	59	1752	787	965	14	17
2	Yên Khoái	597	49	1837	826	1011	13	10

3	Yên Lộc	529	45	1620	728	892	14	13
Tổng số		1.838	153	5.209	2.341	2.868	41	40
<i>Ghi chú khác:</i> Không có số liệu ghi “0”								

6. Hiện trạng sử dụng đất đai

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
I	Tổng diện tích đất tự nhiên	385,62
1	Nhóm đất Nông nghiệp	243,41
1.1	Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp	216,28
1.1.1	Đất lúa nước	172,3
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	43,98
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	
1.2	Diện tích Đất lâm nghiệp	0
1.2.1	Đất rừng sản xuất	
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	
1.3	Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản	0
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	0
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	
1.4	Đất làm muối	0
1.5	Diện tích Đất nông nghiệp khác (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	0
2	Nhóm đất phi nông nghiệp	141,29
3	Diện tích Đất chưa Sử dụng	0,92
	Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng	10%
	- Đất nông nghiệp	
	- Đất ở	

7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

T T	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỷ lệ phụ nữ tham gia chính (%)
I.	Nông nghiệp	22,0%	1.286 hộ		
1	Trồng lúa và hoa màu		959 hộ	3,2 tấn/hộ/năm	30%
2	Chăn nuôi		257 hộ	5,4 triệu/năm	70%
II.	Sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp	24,0%	919 hộ	4,5 triệu/ hộ/năm	50%
III	Thương mại – dịch vụ	54,0%	1470 hộ	7,1 triệu/ hộ/năm	60%

Ghi chú: Trong báo cáo kinh tế - xã hội của xã chỉ phân chia tỷ trọng kinh tế của ngành 3 ngành chính

B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã

1. Lịch sử thiên tai

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính	Số lượng
Tháng 10/2007	Bão	3 thôn	Yên Ninh Yên Khoái Yên Lộc	1. Số nhà bị thiệt hại:	276 nhà
				2. Số km đường bị thiệt hại:	40 km
				3. Số ha ruộng lúa bị thiệt hại:	80 ha
				4. Hoa màu bị thiệt hại	50 ha
				5. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp) bị thiệt hại:	50 cơ sở
				6. Kênh mương	5 km
				7. Ước tính thiệt hại kinh tế:	2,1 tỷ đồng
9/2016	Ngập lụt	2 thôn	Yên Ninh Yên Lộc	1. Số nhà bị thiệt hại:	70 nhà
				2. Số trường học bị thiệt hại:	0 phòng
				3. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0 phòng
				4. Số km đường bị thiệt hại:	5 km
				5. Số ha ruộng lúa bị thiệt hại:	60 ha
				6. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	6 ha
				7. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	10 ha
				8. Gia cầm, gia súc	2.200 con
				9. Kênh mương	10 km

				10. Ước tính thiệt hại kinh tế:	1,5 tỷ đồng
7,8/2012	Hạn hán	3/3	Yên Ninh Yên Lộc Yên Khoái	1. Số ha ruộng mạ bị thiệt hại:	10 ha
				2. Hoa màu bị thiệt hại	20 ha
				3. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	10,5 ha
				4. Gia súc, gia cầm	2.500 con
				5. Ước tính thiệt hại kinh tế:	0,5 tỷ đồng
Tháng 12/2017	Rét hại	3/3	Yên Ninh Yên Lộc Yên Khoái	1. Lúa chết	70 ha
				2. Hoa màu hư hại	20 ha
				3. Gia cầm bị chết	2000 con
				4. Gia súc chết	50 con
				4. Ước tính thiệt hại kinh tế:	1 tỷ đồng

Ghi chú: Những năm gần đây thiên tai xảy ra ít hơn, nhưng cường độ mạnh hơn, kéo dài hơn, không theo quy luật

2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH

ST T	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến ¹	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	Bão	Yên Ninh	Cao	Tăng	Cao
		Yên Khoái	Trung Bình	Tăng	Trung Bình
		Yên Lộc	Trung Bình	Tăng	Trung Bình
2	Lũ lụt	Yên Ninh	Cao	Tăng	Cao
		Yên Khoái	Trung Bình	Tăng	Trung Bình
		Yên Lộc	Cao	Tăng	Cao
3	Hạn Hán	Yên Ninh	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Yên Khoái	Cao	Tăng	Cao
		Yên Lộc	Cao	Tăng	Cao
4	Rét đậm, rét hại	Yên Ninh	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Yên Khoái	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Yên Lộc	Trung bình	Tăng	Trung bình

¹ Theo Quy định của các loại hình thiên tai được quy định trong luật PCTT

3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



4. Đối tượng dễ bị tổn thương

T	T	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương													
			Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai *	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc
			Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	
1	Yên Ninh	19	32	354	893	22	133	202	38	70		2	8	14		
2	Yên Khoái	13	26	278	630	13	140	191	30	48	2	3	11	13		
3	Yên Lộc	8	21	201	560	11	114	165	31	50		0	9	14		
	Tổng số	40	79	833	2083	46	387	558	99	168	2	5	28	41		

Ghi chú:

5. Hạ tầng công cộng

a) Điện

T	T	Thôn	Số lượng	Năm xây dựng	Đvt	Hiện trạng	
						Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Yên Ninh	Cột điện: 35	1977	Cái	x		
		Dây điện: 3,0	1999	Km	x		
		Đường điện sau công tơ: 3,5	1977	Km		x	
		Trạm điện: 1	1999	Cái	x		
2	Yên Khoái	Cột điện: 42	1977	Cái	x		

		Đường điện sau công tơ:4	1999	Km		x
		Dây điện: 3	1977	Km	x	
		Trạm điện: 2	1999	Cái	x	
3	Yên Lộc	Cột điện: 38	1977	Cái	x	
		Đường điện sau công tơ: 3	1999	Km		x
		Dây điện: 3	1977	km	x	
		Trạm điện: 2	1999	cái	x	

b) Đường và cầu cống

TT	Thôn	Số lượng đường, cầu, cống	ĐVT	Hiện trạng		
				Nhựa	Bê Tông	Đất
I	Đường					
1	Quốc lộ đi qua xã	Đường quốc lộ	km	2,2		
2	Liên tỉnh đi qua xã	Đường tỉnh/huyện	km	1,2		
3	Yên Ninh	Đường xã:	km		3,5	
		Đường thôn	km		3,5	1
		Đường nội đồng	km		4,5	
4	Yên Khoái	Đường xã:	km		3,0	
		Đường thôn	km		5,5	
		Đường nội đồng	km		4,0	
5	Yên Lộc	Đường xã:	km		2,5	
		Đường thôn	km		4,2	
		Đường nội đồng	km		5,0	
II	Cầu, Cống		ĐVT	Kiên cố	Yếu	Tạm
1	Yên Ninh	Cầu giao thông: 1	cái	1		
		Cống: 4	cái	4		
2	Yên Khoái	Cầu giao thông: 1	cái	1		
		Cống: 2	cái	2		
3	Yên Lộc	Cầu giao thông:3	cái	3		
		Cống: 2	cái	2		

Ghi chú khác: Không có số liệu ghi “0”

c) Trường

TT	Thôn	Số lượng trường	Đvt (Phòng)	Năm xây dựng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Yên Ninh	THCS	8	2009	X		
2	Yên Khoái	Mẫu giáo	9	2005	X		
		Tiểu học	13	2001	X		

Ghi chú:

d) Cơ sở Y tế

T T	Thôn	Số lượng Cơ sở Y tế	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán Kiên cố	Tạm
1	Yên Khoái	Trạm y tế xã	2015	10	12	x		
		Phòng khám đa khoa Đại An	2014	0	34	x		
		Cơ sở bán thuốc tư nhân: 12						

Ghi chú khác: Không có số liệu ghi “0”

e) Trụ Sở UBND và nhà văn hóa

TT	Thôn	Số lượng Trụ sở	Đơn vị	Năm xây dựng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
1	Yên Ninh	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2007	x		
		Nhà văn hóa xóm: 4	Cái	2007	x		
2	Yên Khoái	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2005	x		
		Nhà văn hóa xóm: 3	Cái	2007	x		
3	Yên Lộc	Nhà văn hóa thôn: 1	Cái	2007	x		
		Nhà văn hóa xóm: 3	Cái	2007	x		
		Công sở UBND xã	Cái	2015	x		

Ghi chú: Trước đây phân bố dân cư là 10 xóm, nên mỗi xóm có 1 nhà văn hóa kiên cố, ngoài ra ở 3 làng truyền thống còn có 3 nhà văn hóa kiên cố. Hiện nay theo quyết định của UBND tỉnh đã nhập 10 xóm thành 3 thôn theo 3 làng văn hóa truyền thống, lấy nhà văn hóa làng làm nhà văn hóa thôn, do đó ở mỗi thôn đều có nhà văn hóa thôn và nhà văn hóa xóm.

f) Chợ (không có)

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Chợ huyện/xã						
	Chợ tạm/chợ cóc						

6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê, kè)

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố
1	Thôn Yên Ninh					
	Kênh mương	5,5 km	2012-2017	4,5 km	1 km	
	Cống thủy lợi	138 Cái	2011-2017	138		
	Trạm bơm	1	2014	1		
2	Thôn Yên Khoái					
	Kênh mương	4,5 km	2012-2017	3 km	1	0,5
	Cống thủy lợi	108 Cái	2011-2017		5	
	Trạm bơm	1	2014			
3	Thôn Yên Lộc					
	Kênh mương	4,5 km	2012-2017	3,5 km	0,7 km	0,3
	Cống thủy lợi	109 cái	2011-2017	109		
Ghi chú:						

7. Nhà ở

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Yên Ninh	712	557	131	24	0
2	Yên Khoái	597	485	98	14	0
3	Yên Lộc	529	448	64	17	0
	Tổng cộng	1.838	1140	293	55	0
Ghi chú: Nhà thiếu kiên cố chủ yếu là của các hộ có hoàn cảnh khó khăn cần rất được hỗ trợ xây dựng nhà phòng tránh bão lũ						

8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

TT	Tên thôn	Số nhà/Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/Khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước công cộng	Hợp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Yên Ninh	712	343	359	0	0	0	676	36	
2	Yên Khoái	597	441	406	0	0	0	579	18	
3	Yên Lộc	529	354	336	0	0	0	513	16	
	Tổng	1.838	1138	1101	0	0	0	1768	70	
Ghi chú: Có một số hộ dùng nước máy nhưng vẫn sử dụng giếng khoan để tưới cho cây trồng và vệ sinh chuồng trại.										

9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Người cao tuổi	Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0
3	Viêm đường hô hấp	40	0	0	30	0
5	Số ca bệnh phụ khoa	0	101	0	0	0

Ghi chú: Mắc bệnh phụ khoa của phụ nữ chủ yếu do vệ sinh cá nhân không đảm bảo

10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý: Không có

11. Hoạt động sản xuất kinh doanh

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ (%)	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
1	Trồng trọt - Lúa - Hoa màu - Cây lâu năm - Cây hàng năm - Cây ăn quả	97,63 ha	Yên Ninh	440	87	Trồng lúa và hoa màu	70
		41,94 ha	Yên Khoái	154	86	Trồng lúa và hoa màu	70
		58,2 ha	Yên Lộc	365	84	Mô hình rau sạch	70
2	Chăn nuôi - Gia cầm (GC) - Gia súc (GS)	4449 con GC	Yên Ninh	652	45	Chăn nuôi gia cầm	30
		420 con GS					
		1020 con GC	Yên Khoái	225	49	Chăn nuôi gia cầm	30
		250 con GS					
		1152 con GC	Yên Lộc	409	43	Chăn nuôi gia cầm	30
252 con GS							
3	Buôn bán và dịch vụ khác	Hộ	Yên Ninh	220	50	Dịch vụ buôn bán nhỏ	30
		Hộ	Yên Khoái	401	48	Dịch vụ buôn bán nhỏ	30
		Hộ	Yên Lộc	389	41	Dịch vụ buôn bán nhỏ	30

Ghi chú: Chăn nuôi đầu ra không ổn định giá cả bấp bênh nên hiện nay đang giảm dần

12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	99 %	3 thôn
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	90 %	3 thôn

3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Cụm loa	13	3 thôn
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ù, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	90 %	3 thôn
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	3 thôn
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	500	3 thôn
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	1. 230	3 thôn

13. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	8	3 thôn
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	4	Tất cả trường tiểu học, THCS và mầm non
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	0	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	42	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	12	Thành viên BCH
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	15 (5 nữ)	
5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	120	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'BDKH dựa vào cộng đồng	Người	0	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:			
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	0	
	- Áo phao	Chiếc	30	
	- Loa	Chiếc	2	
	- Đèn pin	Chiếc	10	
	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	1	

	- Lều bạt	Chiếc	0	
	- Xe vận tải (ký hợp đồng trước mùa thiên tai)	Chiếc	30	
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng			
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	0	clopheramin B
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị	1 cơ số	

14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác: Không

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TỰBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)

T T	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Yên Ninh	Yên Khoái	Yên Lộc	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	55%	65%	65%	Trung bình
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công cộng	80%	80%	80%	Cao
	- Điện sau công tơ	50%	65%	65%	Trung bình
	- Đường và cầu cống	80%	80%	80%	Cao
	- Trường	80%	80%	80%	Cao
	- Trạm	-	60%	60%	Trung bình
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	90%	90%	90%	Cao
	- Chợ				
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	50%	60%	60%	Trung bình
4	Kỹ năng và kiến thức chống chọi nhà cửa	80%	80%	80%	Cao
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	50%	50%	50%	Thấp
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	65%	60%	60%	Trung bình

7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý	0	0	0	Trung bình
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	20%	50%	50%	
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	55%	65%	65%	
Khả năng của thôn (Cao, Trung Bình, Thấp)		Trung bình	Cao	Cao	

C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã Nga Yên

1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập lụt	Yên Ninh	712	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có 5 điểm là vùng nguy cơ cao của lụt do nằm gần sông Hưng Long và có 4 điểm là vùng nguy cơ cao của bão do giáp với xã Nga Thanh cách biển 6 km. Trong vùng đó có 50 hộ nằm ở vùng thấp trung thường xuyên bị ngập lụt. - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương cần hỗ trợ khi có thiên tai: Người cao tuổi: 202, Trẻ em dưới 5 tuổi: 32; khuyết tật 70, người bị bệnh hiểm nghèo: 2, người nghèo: 14, phụ nữ có thai 22, phụ nữ đơn thân: 11 - Phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi: 75% - Đường dây điện (sau công tơ) xuống cấp không an toàn 30% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích đi làm ăn xa, thường xuyên thay đổi và thiếu trang thiết bị, chưa được tập huấn kỹ năng. - Hệ thống truyền thanh xuống cấp, không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH. - Công tác truyền truyền về PCTT/ BĐKH còn hạn chế. - Sự phối hợp của các ban ngành trong công tác PCTT chưa chặt chẽ. <p>*Nhận thức, Kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% Người dân còn thiếu kiến thức về PCTT/ BĐKH. - Người dân lo làm ăn ít quan tâm đến công tác PCTT/BĐKH. 	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 trường trung học cơ sở có thể làm nơi sơ tán, - Có 4 nhà văn hóa thôn có khuôn viên rộng để sinh hoạt cộng đồng, nằm ở vùng cao. - Có 35 cột điện và 01 trạm điện, 1,2 km dây điện kiên cố. - Có 80% nhà dân có gác lửng để tránh lụt. - Trong thôn có 6% nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán - Phụ nữ và trẻ em biết bơi: 25% - Đường dây sau công tơ điện kiên cố 70% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH. - Có tiểu ban phòng chống thiên tai và tổ xung kích của thôn 44 người (trong đó 7 nữ) - Đã lồng ghép nội dung về PCTT trong các cuộc họp thôn, khu dân cư. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân sống trong vùng trũng nên 70% hộ dân có kinh nghiệm trong PCTT, hiểu biết về phương châm 4 tại chỗ. - 70% hộ dân đã biết dự trữ lương thực thực phẩm, nước 	- Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/ BĐKH.	Trung bình

		<ul style="list-style-type: none"> - Công tác ứng phó với bão lũ chưa cao, đang còn chủ quan. - Một số người dân ở vùng thấp trũng còn chủ quan không đi sơ tán. 	<p>uống trước mùa thiên tai, có thể sử dụng đủ trong 7 ngày.</p>		
Yên Khoái	597	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có 01 điểm là vùng nguy cơ cao của lũ lụt do nằm gần kênh cầu cúp và 02 điểm là vùng nguy cơ cao của hạn hán do nằm ở vùng đất cao không có kênh mương tưới tiêu. - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương cần hỗ trợ khi có thiên tai: Người cao tuổi: 191, Trẻ em dưới 5 tuổi: 26; khuyết tật 48, người bị bệnh hiểm nghèo: 3, người nghèo: 13, phụ nữ có thai 13, phụ nữ đơn thân: 14 - Phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi: 90% - Đường dây điện sau công tơ xuống cấp 20% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thường xuyên thay đổi, thiếu trang thiết bị, chưa được tập huấn kỹ năng. - Hệ thống truyền thanh xuống cấp không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo, cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH. - Chưa tổ chức tập huấn thường xuyên về công tác PCTT/BĐKH. - Công tác hỗ trợ, phối hợp của các ban ngành còn hạn chế. <p>*Nhận thức, Kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25% người dân thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH. - Người dân lo làm ăn ít quan tâm đến PCTT/BĐKH, còn chủ quan, chưa chủ động sơ tán, di dời khi có lệnh. - Người dân chưa có ý thức dự trữ lương thực thực phẩm trước mùa thiên tai. 	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 01 trường tiểu học, 01 trường mầm non và 01 trạm y tế kiên cố có thể làm nơi sơ tán cho người dân vùng nguy cơ cao. - Có 3 nhà văn hóa thôn có khuôn viên rộng để sinh hoạt cộng đồng, nằm ở vùng cao. - Có 42 cột điện và 02 trạm điện, 1,2 km dây điện kiên cố. - Có 40% nhà dân có gác lửng để tránh lụt. - Trong thôn có 3% nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán - Phụ nữ và trẻ em biết bơi: 10% - Đường dây điện sau công tơ kiên cố 80% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có tiểu ban phòng chống thiên tai và tổ xung kích của thôn 33 (trong đó 5 nữ) - Đã truyền tuyên truyền PCTT lên hệ thống truyền thanh và dự báo, cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH. - Đã tổ chức tuyên truyền trong các cuộc họp về PCTT/BĐKH cho người dân. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 75% người dân có kinh nghiệm trong PCTT, hiểu biết về phương châm 4 tại chỗ. - Một số hộ có tinh thần hỗ trợ giúp người có hoàn cảnh khó khăn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/BĐKH. 	Trung bình
Yên Lộc	529	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có 1 điểm là vùng nguy cơ cao của vùng lũ lụt do nằm gần kênh cầu cúp và 2 điểm vùng nguy cơ cao của hạn hán nằm ở vùng cao thiếu hệ thống kênh mương - Trong khu dân cư có 25 hộ nằm ở trong vùng thấp trũng thường xuyên bị ngập. - Ở thôn có nhiều đối tượng dễ bị tổn thương cần hỗ trợ khi có thiên tai: Người cao tuổi: `165, Trẻ em dưới 5 	<p>*Vật Chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trụ sở ủy ban nhân dân xã Nga Yên kiên cố có thể làm nơi sơ tán cho các hộ vùng nguy cơ cao. - Có 3 nhà văn hóa thôn và 1 làng có khuôn viên rộng để sinh hoạt cộng đồng. - Có 78 cột điện và 02 trạm điện, 1,4 km dây điện kiên cố. - Có 35% nhà dân có gác lửng để tránh lụt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguy cơ người chết và bị thương khi có thiên tai/BĐKH. 	Trung bình

		<p>tuổi: 21; khuyết tật 50, người bị bệnh hiểm nghèo: 0, người nghèo: 14, phụ nữ có thai 11, phụ nữ đơn thân: 7</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ và trẻ em chưa biết bơi: 85% - Đường dây điện sau công tơ xuống cấp 15% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh xuống cấp chưa đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH xảy ra. - Công tác truyền truyền về PCTT/BĐKH còn hạn chế. - Các tổ chức đoàn thể chưa có sự phối hợp nhịp nhàng trước, trong, sau khi thiên tai/BĐKH xảy ra.. - Đội xung kích chưa được tập huấn, thiếu trang thiết bị. Gặp nhiều khó khăn trong khi thực hiện nhiệm vụ. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% người dân chưa có kiến thức về PCTT/BĐKH. - Trong những năm gần đây thiên tai ít ảnh hưởng đến địa phương nên người dân còn chủ quan. 	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thôn có 16% nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán - Phụ nữ và trẻ em biết bơi: 15% - Đường dây điện sau công tơ kiên cố 85% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hệ thống truyền thanh để dự báo cảnh báo khi có thiên tai/BĐKH. - Có tiểu ban phòng chống thiên tai và tổ xung kích của thôn 33 người (trong đó 4 nữ) - Đã tổ chức tuyên truyền cho người dân về PCTT/BĐKH trong các cuộc họp dân <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có kinh nghiệm trong PCTT, đã dự trữ lương thực thực phẩm, nước uống trong mùa thiên tai. - Tinh thần đoàn kết giữa các hộ dân khi thiên tai xảy ra được phát huy 		
--	--	---	--	--	--

Ghi chú: 10 năm gần đây thiên tai ảnh hưởng ít hơn nên người dân còn chủ quan trong việc phòng ngừa ứng phó với thiên tai, hiểu biết về biến đổi khí hậu còn hạn chế nên người dân chưa biết cách ứng phó và thích ứng với biến đổi khí hậu

2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và lụt	Yên Ninh	712	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 30% đường điện sau công tơ xuống cấp, hỏng mất an toàn (các hộ dân kéo điện về nhà bằng cột gỗ, tre, mét..). - Có 1,5 km đường giao thông chưa được kiên cố hóa thường xuyên bị ngập lụt sạt lở hư hỏng. <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số tuyến đường liên thôn người dân phải tự đóng góp để nâng cấp, bê tông hóa, nhà nước chỉ hỗ trợ 50%. - Việc đầu tư kinh phí, phân bổ chi tiêu làm đường giao thông hàng năm cho thôn còn ít chưa đáp ứng được mong đợi của người dân trong thôn. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 50% trụ điện được bê tông, kiên cố, 4,1 km dây điện kiên cố. đủ điện cho sinh hoạt - 3,5 km đường liên xã và 4,5 km giao thông nội đồng đã được kiên cố hóa - Có 1 trường THCS kiên cố - Có 3 nhà văn hóa thôn <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về đích nông thôn mới vào đầu năm 2015 nên được đầu tư một số công trình công cộng. - Hàng năm chính quyền có bố trí nguồn kinh phí để tu bổ, nâng 	<ul style="list-style-type: none"> - Đường điện sau công tơ xuống cấp hư hỏng mất an toàn khi có thiên tai/BĐKH. - Đường giao thông sạt lở hư 	Cao

		<p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân kinh tế khó khăn, làm nông nghiệp là chủ yếu thu nhập thấp nên việc đóng góp cho các công trình còn hạn chế. - Các tuyến đường trong thôn bị hư hỏng do xe ô tô chạy hàng ngày quá tải. - Người dân chưa có ý thức trồng cây 2 bên đường. 	<p>cấp một số công trình bị xuống cấp.</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có ý thức đóng góp kinh phí xây dựng các công trình trên tinh thần " nhà nước và nhân dân cùng làm". Đã đóng góp kinh phí xây dựng đường giao thông 50% để góp phần xây dựng nông thôn mới 	<p>hỏng không an toàn đi lại khi có thiên tai /BĐKH</p>	
Yên Khoái	597	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% đường điện sau công tơ xuống cấp, hỏng mất an toàn (các hộ dân kéo điện về nhà bằng cột gỗ, tre, mét..). <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn thu của thôn còn hạn chế, chủ yếu do phân bổ của xã nên không có khả năng mua sắm trang thiết bị, phương tiện cho PCTT nên khi có lụt bão rất bị động. - Một số tuyến đường liên thôn nhà nước chỉ hỗ trợ 50% còn lại người dân phải tự đóng góp <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân kinh tế khó khăn, thu nhập thấp nên việc đóng góp cho các công trình còn hạn chế. - Người dân chưa có ý thức trồng cây 2 bên đường. - Chưa có biện pháp xử lý xe ô tô chạy quá trọng tải trên các trục đường liên xã liên thôn nên đường giao thông bị hư hỏng xuống cấp "ô gà, ô voi" không an toàn. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 50% trụ điện được bê tông, kiên cố, 4,1 km dây điện kiên cố. đủ điện cho sinh hoạt - 2,5 km đường liên xã, 4km giao thông nội đồng đã được kiên cố - Có 1 trường TH, 1 trường mầm non, 1 trạm y tế kiên cố. - Có 3 nhà văn hóa thôn kiên cố <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Về đích nông thôn mới vào đầu năm 2015 nên đã được đầu tư một số công trình công cộng - Hàng năm chính quyền có bố trí nguồn kinh phí để tu bổ, nâng cấp một số công trình bị xuống cấp. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có ý thức tham gia xây dựng các công trình trên tinh thần " nhà nước và nhân dân cùng làm". Đóng góp 50% kinh phí để xây dựng nông thôn mới 	<ul style="list-style-type: none"> - Đường điện sau công tơ xuống cấp hư hỏng mất an toàn khi có thiên tai/ BĐKH. - Đường giao thông sạt lở hư hỏng không an toàn đi lại khi có thiên tai /BĐKH 	Cao
Yên Lộc	529	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% đường điện sau công tơ xuống cấp, hỏng mất an toàn (các hộ dân kéo điện về nhà bằng cột gỗ, tre, mét..). <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số tuyến đường liên thôn được nhà nước hỗ trợ 50% người dân tự nguyện đóng góp. - Việc đầu tư kinh phí, phân bổ chỉ tiêu làm đường giao thông hàng năm cho thôn chưa đáp ứng yêu cầu. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân kinh tế khó khăn, làm nông nghiệp là chủ yếu thu nhập thấp nên việc đóng góp cho các công trình còn hạn chế. - Nằm trên tuyến đường quốc lộ 10 nên thường xuyên có nhiều phương tiện quá tải chạy qua làm hư hỏng đường và gây 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 60% trụ điện được bê tông, kiên cố, 1,4 km dây điện kiên cố. đủ điện cho sinh hoạt - Đã nâng cấp hệ thống đường giao thông liên thôn. - Có 3 nhà văn hóa thôn và 1 nhà văn hóa làng <p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã được đầu tư một số công trình công cộng nên về đích nông thôn mới vào đầu năm 2015 - Hàng năm chính quyền có bố trí nguồn kinh phí để tu bổ, nâng cấp một số công trình bị xuống cấp. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân có ý thức tham gia xây dựng các công trình trên tinh 	<ul style="list-style-type: none"> - Đường điện sau công tơ xuống cấp hư hỏng mất an toàn khi có thiên tai/ BĐKH. - Đường giao thông sạt lở hư hỏng không an toàn đi lại 	Cao

		tai nạn. - Người dân chưa có ý thức trồng cây 2 bên đường	thân " nhà nước và nhân dân cùng làm". Đóng góp 50% kinh phí để xây dựng nông thôn mới	khi có thiên tai /BĐKH	
Ghi chú: Đã về đích nông thôn mới năm 2015 nên hệ thống đường giao thông được bê tông nhưng ở thôn Yên Ninh nằm ở vùng trũng khi bị ngập lụt, nước chảy xiết làm xói lở hư hỏng đường giao thông.					

3. Công trình thủy lợi

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và lụt	Yên Ninh	712	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 0,9 km kênh mương chưa được kiên cố hóa - 2 km mương tiêu thường xuyên không nạo vét <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quy định nguồn thu quỹ thủy lợi nội đồng thấp (2kg thóc/sào) nên điều hành nạo vét kênh mương chưa thường xuyên - Nguồn kinh phí bố trí để kiên cố hóa kênh mương còn hạn hẹp chưa đủ để duy tu bảo dưỡng hàng năm. - Tổ thủy nông điều tiết nước còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chủ yếu làm nghề nông nghiệp thu nhập thấp nên chưa đóng phí nạo vét kênh mương đầy đủ, một số có tư tưởng ỷ lại không muốn đóng phí hàng năm. - Một số hộ ý thức bảo vệ kênh mương còn hạn chế. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 3 km kênh mương được kiên cố; Có 12 cống thủy lợi được kiên cố - Có 01 trạm bơm kiên cố <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năm 2015, xã về đích nông thôn mới nên một số công trình thủy lợi trên địa bàn thôn đã được nâng cấp kiên cố hóa - Có hợp tác xã quản lý kênh mương, nạo vét và điều tiết nước tưới tiêu khi đến vụ - Truyền truyền vận động nhân dân đóng kinh phí để nạo vét kênh mương hàng năm. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân có ý thức đóng góp để nạo vét kênh mương - Đa số hộ chủ động nạo vét kênh mương, có trách nhiệm trong việc bảo vệ hệ thống kênh mương nội đồng 	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương bị sạt lở bồi lấp không đảm bảo tưới - tiêu khi có thiên tai/ BĐKH 	Cao
	Yên Khoái	597	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2,8 km kênh mương chưa được kiên cố hóa - 2 km mương tiêu thường xuyên không nạo vét <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quỹ thủy lợi nội đồng thấp (2 kg thóc/sào) nên công tác điều hành nạo vét kênh mương chưa được thường xuyên - Nguồn kinh phí bố trí để kiên cố hóa kênh mương còn hạn hẹp chưa đủ để duy tu bảo dưỡng hàng năm. - Tổ thủy nông điều tiết nước chưa đảm bảo yêu cầu <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 5 km kênh mương được kiên cố.; Có 28 cống thủy lợi được kiên cố - Có 01 trạm bơm kiên cố <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có hợp tác xã quản lý kênh mương để nạo vét và điều tiết nước tưới tiêu. - Truyền truyền vận động nhân dân đóng kinh phí để nạo vét kênh mương hàng năm. - Xã xây dựng chương trình nông thôn mới nên một số công trình thủy lợi trên địa bàn thôn đã được nâng cấp kiên cố hóa <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương bị sạt lở bồi lấp không đảm bảo tưới - tiêu khi có thiên tai/ BĐKH 	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> - Người dân thu nhập thấp nên chưa đóng phí nạo vét kênh mương đầy đủ, một số có tư tưởng ý lại không muốn đóng phí hàng năm. - Một số hộ thiếu ý thức bảo vệ hệ thống kênh mương, không tiết kiệm nước 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức đóng góp để nạo vét kênh mương - Một số hộ chủ động nạo vét kênh mương để đảm bảo tưới tiêu 		
	Yên Lộc	529	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1,0 km kênh mương chưa được kiên cố hóa - 1 km mương tiêu thường xuyên không nạo vét <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí bố trí để kiên cố hóa kênh mương còn hạn hẹp chưa đủ để duy tu bảo dưỡng hàng năm. - Quy thủy lợi nội đồng thấp (2kg thóc/sào) nên điều hành nạo vét kênh mương chưa được thường xuyên - Tổ thủy nông điều tiết nước còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân chủ yếu làm nghề nông nghiệp thu nhập thấp nên chưa đóng phí nạo vét kênh mương đầy đủ, một số có tư tưởng ý lại không muốn đóng phí hàng năm. - Một số hộ dân ý thức bảo vệ kênh mương còn hạn chế. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 4,0 km kênh mương được kiên cố. - Có 11 cống thủy lợi được kiên cố <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Truyền truyền vận động nhân dân đóng kinh phí để nạo vét kênh mương hàng năm. - Năm 2015, xã về đích nông thôn mới nên một số công trình thủy lợi trên địa bàn thôn đã được nâng cấp kiên cố hóa - Có hợp tác xã quản lý kênh mương để nạo vét và điều tiết nước tưới tiêu. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức đóng góp để nạo vét kênh mương - Đa số hộ chủ động nạo vét kênh mương, có trách nhiệm trong việc bảo vệ hệ thống kênh mương nội đồng. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kênh mương bị sạt lở bồi lấp không đảm bảo tưới - tiêu khi có thiên tai/ BĐKH 	Cao

Ghi chú: Hệ thống thủy lợi chưa kiên cố, 3 km kênh mương đất nên chưa đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu, hệ thống sông Hưng Long có những thời điểm hạn hán dài ngày dễ bị nhiễm mặn.

4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão lụt	Yên Ninh	712	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 24 nhà thiếu kiên cố lại ở vùng trũng thấp gần sông hưng long thường xuyên bị ngập lụt. - Có 131 nhà bán kiên cố người dân làm nông nghiệp thu nhập thấp không có kinh phí xây dựng nhà kiên cố. - Cần hỗ trợ 12 hộ nhà thiếu kiên cố xây dựng nhà ở kiên cố (có danh sách kèm theo) <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tuyên truyền phổ biến rộng rãi 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 557 nhà kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm điểm để sơ tán tại chỗ cho những hộ sống ở vùng nguy cơ cao và các nhà thiếu kiên cố. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Xã đã về đích thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới năm 2015 nên quan tâm đầu tư về nhà ở cho các hộ khó khăn (tiêu chí số 9). 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở có nguy cơ bị ngập, sập đổ, tốc mái, hư hỏng khi có thiên tai / BĐKH 	Cao

		<p>cho người dân về xây dựng nhà chống bão lũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Địa hình rộng, nam giới đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực để hỗ trợ bà con chằng chống nhà cửa. - Đội xung kích thường xuyên thay đổi, thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, chưa được tập huấn nên thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai. - Có 50% hộ dân thường làm nhà theo kiểu truyền thống, chưa có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có phân công đội xung kích xuống giúp đỡ chằng chống nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân. - Một số tổ chức đoàn thể như hội CTĐ, hội phụ nữ đã vận động xây dựng nhà cho gia đình neo đơn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ vùng trũng đã làm gác lửng khi xây nhà. - Một số người dân đã có ý thức tiết kiệm, tích góp kinh phí để xây dựng nhà kiên cố. 		
Yên Khoái	597	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 14 nhà ở thiếu kiên cố và 98 nhà bán kiên cố do người dân làm nông nghiệp thu nhập thấp không có kinh phí xây dựng nhà. - Cần hỗ trợ 14 hộ xây dựng nhà ở. (có danh sách kèm theo) <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đội xung kích thường xuyên thay đổi do đi làm ăn xa, thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, chưa được tập huấn nên thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn - Chưa tuyên truyền phổ biến rộng rãi cho người dân về xây dựng nhà chống bão lũ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 50% hộ dân thường làm nhà theo kiểu truyền thống, chưa có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ. - Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai. 	<p>*Vật chất</p> <p>Có 485 nhà kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm điểm để sơ tán tại chỗ cho những hộ sống ở vùng nguy cơ cao và các hộ có nhà thiếu kiên cố.</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới nên quan tâm đầu tư về nhà ở cho các hộ khó khăn - Có phân công đội xung kích xuống giúp đỡ chằng chống nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân. - Một số tổ chức đoàn thể như hội CTĐ, hội phụ nữ đã vận động xây dựng nhà cho gia đình neo đơn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân đã có ý thức chi tiêu tiết kiệm, tích góp để xây nhà kiên cố. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở có nguy cơ bị ngập, sập đổ, tóc mái, hư hỏng khi có thiên tai / BDKH 	Cao
Yên Lộc	529	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 17 thiếu kiên cố và 64 nhà bán kiên cố lại ở vùng trũng thấp thường bị ngập lụt. - Đa số hộ dân làm nông nghiệp thu nhập thấp không có kinh phí xây dựng nhà kiên cố - Cần hỗ trợ 15 hộ xây dựng nhà ở. (có danh sách kèm theo) <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tuyên truyền phổ biến rộng rãi cho người dân về xây dựng nhà chống bão lũ. - Đa số nam giới đi làm ăn xa nên các hộ thiếu nhân lực để chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai. - Đội xung kích thường xuyên thay đổi 	<p>*Vật chất</p> <p>Có 448 nhà kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm điểm để sơ tán tại chỗ cho những hộ sống ở vùng nguy cơ cao và các nhà thiếu kiên cố.</p> <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có phân công đội xung kích xuống giúp đỡ chằng chống nhà cho các hộ có hoàn cảnh khó khăn, phụ nữ đơn thân. - Một số tổ chức đoàn thể như hội CTĐ, hội phụ nữ đã vận động xây dựng nhà cho gia đình neo đơn. - Xã đã về đích thực hiện chương trình xây dựng nông 	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà ở có nguy cơ bị ngập, sập đổ, tóc mái, hư hỏng khi có thiên tai / BDKH 	Cao

		<p>do đi làm ăn xa, thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, chưa được tập huấn nên thiếu nhân lực hỗ trợ cho các hộ neo đơn</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân còn chủ quan, chưa chủ động chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai. - Có 50% hộ dân thường làm nhà theo kiểu truyền thống, chưa có ý thức xây dựng theo thiết kế nhà chống bão lũ. 	<p>thôn mới năm 2015 nên quan tâm đầu tư về nhà ở cho các hộ khó khăn (tiêu chí số 9).</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân đã có ý thức chi tiêu tiết kiệm để xây nhà kiên cố. - Một số hộ dân làm nhà có gác lửng để phòng tránh lụt 		
<p>Ghi chú: Người dân chủ yếu làm nghề nông nghiệp thu nhập thấp, nhưng địa hình thường xuyên bị thiên tai nên người dân có ý thức tiết kiệm để đầu tư xây dựng nhà ở.</p>					

5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập lụt	Yên Ninh	712	<p>*Vật chất.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số hộ chăn nuôi còn thải nước thải chăn nuôi trực tiếp ra môi trường - Thiếu thùng rác ở các nơi công cộng. - Nhà vệ sinh còn tạm 36 hộ. - Thiếu thùng rác nơi công cộng <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường còn hạn chế, chưa được thường xuyên, chưa có sự phối hợp giữa các ban ngành. - Chưa có hình thức xử phạt chỉ dèng lại ở mức nhắc nhở về vệ sinh môi trường. - Các đoàn thể phát động phong trào VSMT đạt kết quả chưa cao. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ ý thức về vệ sinh môi trường chưa cao, vứt rác bừa bãi ra đường hoặc xuống mương, ao hồ. - Một số người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh, mương sông ngòi. - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa có hầm bi ôgas còn thải chất thải trực tiếp ra môi trường. - Một số hộ dân còn phun thuốc diệt cỏ ảnh hưởng đến người dân và môi trường. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 353 hộ Các hộ dùng cả giếng đào, giếng khoan,. - Có 359 hộ dùng nước máy - Nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại 678 hộ. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh môi trường - Ban công tác mặt trận thôn đến tuyên truyền vận động từng hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. - Có đội ngũ thu gom rác thải của thôn thu gom mỗi tuần 2 lần. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% hộ chấp hành tốt việc thu gom rác thải, đã tham gia phong trào thu gom rác thải VSMT do các đoàn thể phát động - Một số hộ chăn nuôi đã làm hầm bioga. - Một số hộ đã tự giác khơi thông cống rãnh bảo vệ vệ sinh môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phèn. - Ô nhiễm môi trường diện rộng khi có thiên tai/ BDKH 	Trung bình
	Yên Khoái	597	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ chăn nuôi còn thải nước trực tiếp ra môi trường. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 441 hộ Các hộ dùng cả giếng đào, giếng khoan,. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sạch do nguồn 	Trung bình

		<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thùng rác ở các nơi công cộng. - Nhà vệ sinh tạm có 18 hộ *Tổ chức xã hội - Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường còn hạn chế, chưa được thường xuyên, chưa có sự phối hợp giữa các ban ngành - Chưa có hình thức xử phạt chỉ dừng lại ở mức nhắc nhở về vệ sinh môi trường. - Các tổ chức đoàn thể đã tổ chức phong trào VSMT nhưng hiệu quả chưa cao. *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ ý thức về vệ sinh môi trường chưa cao, vứt rác bừa bãi ra đường hoặc xuống mương, ao hồ. - Một số người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh, mương sông ngòi. - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa có hầm bi ôgas còn thải chất thải trực tiếp ra môi trường. - Một số hộ dân còn phun thuốc diệt cỏ ảnh hưởng đến người dân và môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Có 406 hộ dùng nước máy - Nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại 579 hộ. *Tổ chức xã hội - Ban công tác mặt trận thôn đến tuyên truyền vận động từng hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. - Đã tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh môi trường - Có đội ngũ thu gom rác thải của thôn thu gom mỗi tuần 2 lần *Nhận thức, kinh nghiệm - 90% số hộ chấp hành tốt việc thu gom rác thải - Hiện nay một số hộ đã chuyển công trình chuồng trại ra sau nhà - Một số hộ chăn nuôi đã làm hầm bioga. - Một số hộ đã tự giác khơi thông cống rãnh bảo vệ vệ sinh môi trường, trồng hoa dọc đường đi 	<p>nước bị nhiễm phèn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường diện rộng khi có thiên tai/BĐKH 	
Yên Lộc	529	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất - Một số hộ chăn nuôi còn thải nước trực tiếp ra môi trường. - Thiếu thùng rác ở các nơi công cộng. - Nhà vệ sinh tạm 16 hộ *Tổ chức xã hội - Công tác tuyên truyền về vệ sinh môi trường còn hạn chế, chưa được thường xuyên, chưa có sự phối hợp giữa các ban ngành - Chưa có hình thức xử phạt chỉ dừng lại ở mức nhắc nhở về vệ sinh môi trường. *Nhận thức, kinh nghiệm - Một số hộ ý thức về vệ sinh môi trường chưa cao, vứt rác bừa bãi ra đường hoặc xuống mương, ao hồ. - Một số người dân tự ý vứt bao bì thuốc bảo vệ thực vật xuống lòng kênh, mương sông ngòi. - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ chưa có hầm bi ôgas còn thải chất thải trực tiếp ra môi trường. - Một số hộ dân còn phun thuốc diệt cỏ ảnh hưởng đến người dân và môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> *Vật chất - Có 354 hộ Các hộ dùng giếng khoan,. - Có 336 hộ dùng nước máy - Nhà vệ sinh tự hoại và bán tự hoại 513 hộ. *Tổ chức xã hội - Đã tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh môi trường - Có đội ngũ thu gom rác thải của thôn thu gom mỗi tuần 2 lần. - Ban dân chính thôn đến tuyên truyền vận động từng hộ dân tham gia thu gom rác thải và đóng phí môi trường. *Nhận thức, kinh nghiệm - 95% hộ chấp hành tốt việc thu gom rác thải, đã tham gia thu gom rác thải đạt 90% - Một số hộ chăn nuôi đã làm hầm bioga. - Một số hộ đã tự giác khơi thông cống rãnh bảo vệ vệ sinh môi trường. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu nước sạch do nguồn nước bị nhiễm phèn. - Ô nhiễm môi trường diện rộng khi có thiên tai/BĐKH 	Trung bình
<p>Ghi chú: 100% hộ dân dùng nước sạch, trong đó một số hộ vừa dùng nước máy và giếng khoan, nguồn nước của các hộ dân thường dùng là nước máy, nước giếng khoan và có bể nước mưa.</p>					

6. Y tế và quản lý dịch bệnh

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Yên Ninh	712	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi bị ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi nổi khắp nơi gây ô nhiễm môi trường, gây ra dịch bệnh, nên sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh như: Sốt xuất huyết, đường ruột, mắt đỏ, ngoài da. - Thiếu thuốc dự phòng và hóa chất xử lý nước trong thiên tai <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. - Tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh còn hạn chế - Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường. - Tổ chức phun thuốc khử trùng tiêu độc sau lũ lụt chưa kịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu kiên thức về an toàn thực phẩm - Một số người dân thức về vệ sinh phòng dịch chưa cao, vệ sinh cá nhân còn hạn chế, chưa mua thuốc theo đơn của Bác sĩ, tự ý mua thuốc, tự điều trị bệnh - Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có bị đau mới đi khám. - 95% hộ dân chưa có tủ thuốc gia đình 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 3 y tế thôn. - 0,5% hộ có tủ thuốc gia đình. - 89% hộ dân tham gia bảo hiểm y tế. - Có một số cơ sở thuốc dự phòng cho thiên tai. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế đã đạt chuẩn quốc gia đoạn 2014 - 2020. - Đa số người dân đã đến khám bệnh tại trạm y tế - Tiêm phòng vecxin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ. - Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai. - Tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe vệ sinh môi trường. - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm hơn. - Phun thuốc khử trùng và thuốc diệt muỗi sau thiên tai <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường nơi công cộng sau thiên tai. - Một số người dân đi khám bệnh kỳ theo sổ bảo hiểm y tế. - Người dân đã có ý thức tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện. 	- Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai/ BĐKH	<i>Trung bình</i>
	Yên Khoái	597	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thiếu thuốc dự phòng và hóa chất xử lý nước trong thiên tai - Thiếu trang thiết bị, máy móc phục vụ khám chữa bệnh. - Cơ sở thuốc tại trạm y tế chưa đủ để phục vụ cho người dân. - 90% các hộ dân chưa có tủ thuốc gia đình. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh còn hạn chế - Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. - Tổ chức phun thuốc khử trùng tiêu 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 3 y tế thôn. - 10% hộ có tủ thuốc gia đình. - 89% hộ dân tham gia bảo hiểm y tế. - Có một số cơ sở thuốc dự phòng cho thiên tai. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế điều trị được một số bệnh thông thường nên người dân đã đến khám bệnh tại trạm y tế - Tiêm phòng vecxin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ. - Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai. - Tuyên truyền về chăm sóc sức 	- Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai/ BĐKH	<i>Trung bình</i>

		<p>độc sau lũ lụt chưa kịp thời.</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân ý thức về vệ sinh phòng dịch còn hạn chế, chưa mua thuốc theo đơn của Bác sĩ, tự ý mua thuốc, tự điều trị bệnh ở nhà - Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có bị đau mới đi khám. - Người dân thiếu kiên thức về an toàn.thực phẩm 	<p>khỏe vệ sinh môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm hơn. - Phun thuốc khử trùng và thuốc diệt muỗi sau thiên tai <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ dân có ý thức tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường nơi công cộng sau thiên tai. - Một số người dân đi khám bệnh kỳ theo số bảo hiểm y tế. - Một số hộ tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện 		
Yên Lộc	529	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gần sông, khi bị ngập lụt lâu ngày, xác súc vật chết, trôi nổi khắp nơi gây ô nhiễm môi trường, gây ra dịch bệnh, nên sau thiên tai thường xảy ra dịch bệnh. - Thiếu thuốc dự phòng và hóa chất xử lý nước trong thiên tai - Thiếu trang thiết bị, máy móc phục vụ khám chữa bệnh. - Cơ sở thuốc tại trạm y tế chưa đủ để phục vụ cho người dân. - Chưa có hệ thống xử lý rác thải về y tế <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cán bộ y tế thôn, xã trình độ chuyên môn chưa cao, chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. - Tuyên truyền về vệ sinh phòng bệnh còn hạn chế - Chưa quản lý tốt công tác vệ sinh môi trường. - Tổ chức phun thuốc khử trùng tiêu độc sau lũ lụt chưa kịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa mua thuốc theo đơn của Bác sĩ, tự ý mua thuốc, tự điều trị bệnh. - Chưa đi khám bệnh định kỳ, khi có bị đau mới đi khám. - Đa số các hộ dân chưa có tủ thuốc gia đình. - Ý thức về vệ sinh phòng dịch của người dân còn hạn chế. - Người dân thiếu kiên thức về an toàn.thực phẩm, khi mua hàng hóa chưa quan tâm đến hạn sử dụng. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 2 y tế thôn. - 15% hộ có tủ thuốc gia đình. - 89% hộ dân tham gia bảo hiểm y tế. - Có một số cơ sở thuốc dự phòng cho thiên tai. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân đã đến khám bệnh tại trạm y tế - Tiêm phòng vecxin và cho trẻ uống vitamin A định kỳ. - Tổ chức ra quân dọn dẹp vệ sinh môi trường sau thiên tai. - Tuyên truyền về chăm sóc sức khỏe vệ sinh môi trường. - Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm được quan tâm hơn. - Phun thuốc khử trùng và thuốc diệt muỗi sau thiên tai <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có ý thức tham gia dọn dẹp vệ sinh môi trường nơi công cộng sau thiên tai. - Một số người dân đi khám bệnh kỳ theo số bảo hiểm y tế. - Mới đây một số người trẻ đã quan tâm hạn sử dụng của hàng hóa. - Một số hộ tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện 	<ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường - Nguy cơ Dịch bệnh ở người sau thiên tai/ BDKH 	Trung bình
<p>Ghi chú: Ý thức về vệ sinh cá nhân và vệ sinh phòng dịch của người dân còn hạn chế</p>					

7. Giáo dục

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập lụt	Yên Ninh	712	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường trung học cơ sở thiếu phương tiện cứu nạn, cứu hộ khi có thiên tai xảy ra. - Học sinh chưa biết bơi 85%. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa tổ chức tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai/BDKH cho học sinh. - Nhà trường còn thiếu trang thiết bị PCTT như áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu - Chưa có hồ bơi và dạy bơi trong trường học. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số phụ huynh chưa có ý thức cho con em học bơi. - Học sinh thiếu kiến thức kỹ năng nhưng hiểu động hay đến những nơi nguy hiểm để chơi dễ xảy ra rủi ro 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một điểm trường Trung học cơ sở. - Thầy cô đã quan tâm hỗ trợ học sinh khi có thiên tai/BDKH <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường học đã thông báo kịp thời cho học sinh nghỉ học khi có thiên tai. - Trường THCS đã truyền truyền PCTT/BDKH cho học sinh. Các buổi sinh hoạt tập thể như chào cờ, sinh hoạt lớp có nhắc nhở về PCTT/BDKH. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số phụ huynh đã quan tâm đến việc dạy bơi cho trẻ em, đưa các con em đến trung tâm thị trấn để học bơi 	. Nguy cơ trẻ em bị đuối nước và nghỉ học dài ngày khi có thiên tai/ BDKH	Cao
	Yên Khoái	597	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường tiểu học, mẫu giáo còn thiếu các phương tiện như trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu nên khi có thiên tai còn bị động - Đa số các cô giáo đều không biết bơi. Học sinh tiểu học không biết bơi 95% - Trường tiểu học không có hồ bơi để dạy bơi cho học sinh <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các cô giáo chưa được tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai/BDKH - Công tác truyền truyền cho phụ huynh về PCTT/BDKH chưa thực hiện. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số phụ huynh ý thức về PCTT còn hạn chế, khi có thiên tai chưa quan tâm đến con em thường phó mặc cho cô giáo. - Học sinh tiểu học thiếu kiến thức về PCTT/BDKH nhưng lại rất hiếu động nên gặp rủi ro cao. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một điểm trường tiểu học và trường mẫu giáo đạt chuẩn quốc gia nên các phòng học kiên cố. - Thầy cô đã quan tâm hỗ trợ học sinh khi có thiên tai/BDKH, thông báo nghỉ học cho học sinh và phụ huynh. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trường học đã cho học sinh nghỉ học kịp thời khi có thiên tai. - Cả 2 trường đều có phương án ứng phó với thiên tai. - Trường tiểu học đã truyền truyền về PCTT/BDKH cho học sinh. Các buổi sinh hoạt tập thể như chào cờ, sinh hoạt lớp có nhắc nhở về PCTT/ BDKH. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số phụ huynh đã quan tâm đến việc dạy bơi cho trẻ em. 	. Nguy cơ trẻ em bị đuối nước và nghỉ học dài ngày khi có thiên tai/ BDKH	Cao
Ghi chú: Thôn Yên lộc không có trường học						

8. Rừng trồng: Không có

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão và ngập lụt,	Yên Ninh	712	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> Năng suất cây trồng thấp, do BĐKH thời tiết thất thường, lúc mưa lúc nắng, có những đợt sau ngập lụt thì nắng nóng gay gắt cây trồng không phát triển được và bị dịch bệnh sâu hại trên cây trồng. Hệ thống kênh mương nội đồng chưa đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu (10% kênh bằng đất) nên trồng trọt phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chưa có tính bền vững. Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón nổi trôi không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng. Tập huấn chuyên giao KHKTT chưa được nhiều, chủ yếu nam giới tham gia(85%). Việc bao tiêu các sản phẩm đầu ra của hợp tác xã còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> Một số hộ dân phun thuốc sâu không có bảo hộ lao động. Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. Một số hộ dân trồng rau màu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy trình làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> 97,63 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 440 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 87% Đưa cây trồng có giá trị kinh tế cao như trồng dưa hấu, dưa kim hoàng hậu, vùng rau an toàn vào trong trồng trọt. Đa số kênh mương được bê tông hóa, đường nội đồng được kiên cố nên việc vận chuyển hàng nông sản của nhân dân được thuận lợi. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu có đầu ra bền vững. Hợp tác xã đã cung ứng phân bón trả chậm cho nhân dân, quản lý các khâu dịch vụ nước tưới cây trồng tốt. Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. Có thành lập hợp tác xã nông nghiệp để hỗ trợ cho sản xuất và quản lý điều tiết nước tưới khi đến vụ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu có đầu ra bền vững. Sống với nghề nông nghiệp từ đời nay sang đời khác nên đa số hộ dân có kinh nghiệm trong trồng trọt. 	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai/ BĐKH	Cao
	Yên Khoái	597	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> Hệ thống kênh mương nội đồng chưa đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu (10% kênh bằng đất) nên trồng trọt phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên. Năng suất cây trồng thấp, do BĐKH thời tiết thất thường, lúc mưa lúc nắng, có những đợt sau ngập lụt thì nắng nóng gay gắt cây trồng không phát triển được, bị dịch bệnh sâu hại trên cây trồng <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> Hội nông dân có tập huấn chuyển 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> 41,94 ha diện tích đất trồng lúa với 154 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 86% 90% hệ thống kênh mương được bê tông hóa, đường nội đồng được kiên cố nên việc vận chuyển hàng nông sản của nhân dân được thuận lợi. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> Đã thành lập hợp tác xã nông nghiệp để hỗ trợ cho sản xuất và quản lý điều tiết nước tưới khi đến vụ Hợp tác xã cung ứng phân bón trả 	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai/ BĐKH	Cao

		<p>giao KHKT về trồng trọt chưa được nhiều.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chưa có tính bền vững. - Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón nổi trôi không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng. - Việc bao tiêu sản phẩm đầu ra của hợp tác xã còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ - Một số hộ dân trồng rau màu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật không đúng quy trình làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. - Một số hộ dân phun thuốc sâu không có bảo hộ lao động 	<p>chậm cho nhân dân, quản lý các khâu dịch vụ nước tưới cây trồng tốt.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. - Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu có đầu ra bền vững. - Một số hộ dân chuyển đổi từ sản xuất nông nghiệp sang kinh doanh buôn bán có thu nhập cao hơn 		
Yên Lộc	529	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Năng suất cây trồng thấp, do BĐKH thời tiết thất thường, lúc mưa lúc nắng, có những đợt sau ngập lụt thì nắng nóng gay gắt cây trồng không phát triển được, bị dịch bệnh sâu hại trên cây trồng - Hệ thống kênh mương nội đồng chưa đảm bảo nước tưới cho lúa và hoa màu (10% kênh bằng đất) nên trồng trọt phụ thuộc hoàn toàn vào thiên nhiên. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác chuyển đổi cây trồng chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao, chưa có tính bền vững. - Thuốc bảo vệ thực vật, phân bón nổi trôi không được quản lý nên người dân mua nhầm thuốc giả, kém chất lượng. - Tập huấn chuyên gia KHKT chưa được nhiều, chủ yếu nữ tham gia(85%) - Việc bao tiêu sản phẩm đầu ra của hợp tác xã còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân phun thuốc sâu không có bảo hộ lao động - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ - Một số hộ dân trồng rau màu sử dụng thuốc bảo vệ thực vật làm ảnh hưởng đến sức khỏe người dân. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 58,2 ha diện tích đất trồng lúa với 365 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 84% - 90% hệ thống kênh mương được bê tông hóa, đường nội đồng được kiên cố nên việc vận chuyển hàng nông sản của nhân dân được thuận lợi. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp tác xã cung ứng phân bón trà chậm cho nhân dân, quản lý các khâu dịch vụ nước tưới cây trồng tốt. - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt nhưng chủ yếu nữ tham gia. - Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu. - Có thành lập hợp tác xã nông nghiệp để hỗ trợ cho sản xuất và quản lý điều tiết nước tưới khi đến vụ <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã nghiên cứu học hỏi để chuyển đổi cây lúa sang trồng dưa hấu và khoai tây - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu có đầu ra bền vững. - Sống với nghề nông nghiệp từ đời nay sang đời khác nên đa số hộ dân có kinh nghiệm trong trồng trọt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai/ BĐKH 	Cao

Rét hại	Yên Ninh	712	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 48, 8 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu bị ảnh hưởng rét hại. - Năng suất cây trồng thấp ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống của người dân. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên tuyên truyền cho người về bảo vệ cây trồng. - Chính sách hỗ trợ người dân về giống, phân bón chưa kịp thời. - Công tác hướng dẫn, chuyên giao khoa học kỹ thuật còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Nhận thức của người dân áp dụng các giống cây trồng thích hợp với Biến đổi khí hậu còn hạn chế. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 97,63 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 440 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 87% - Đưa cây trồng có giá trị kinh tế cao như trồng dưa hấu, dưa kim hoàng hậu, vùng rau an toàn vào trong trồng trọt. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền cho người dân bảo vệ cây trồng.. - Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu có đầu ra bền vững. - Sống với nghề nông nghiệp từ đời nay sang đời khác nên đa số hộ dân có kinh nghiệm trong chống rét cho cây trồng 	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai/ BĐKH	Trung bình
	Yên Khoái	597	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 25,2 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu bị ảnh hưởng rét hại. - Năng suất cây trồng thấp ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống của người dân. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên tuyên truyền cho người về bảo vệ cây trồng khi có rét hại - Chính sách hỗ trợ người dân về giống, phân bón chưa kịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Nhận thức của người dân áp dụng các giống cây trồng thích hợp với Biến đổi khí hậu còn hạn chế. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 41,94 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 154 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 86% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền cho người dân bảo vệ cây trồng. - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. - Khuyến cáo người dân chuyển đổi đất lúa không có năng suất cao sang cây màu. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân đã kết hợp giữa sản xuất nông nghiệp với buôn bán nhỏ lẻ nên có thu nhập ổn định 	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai/ BĐKH	Trung bình
	Yên Lộc	529	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 32,1 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu bị ảnh hưởng rét hại. - Năng suất cây trồng thấp ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống của người dân. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên tuyên truyền cho người về bảo vệ cây trồng. - Chính sách hỗ trợ người dân về giống, phân bón chưa kịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Nhận thức của người dân áp dụng các giống cây trồng thích hợp với 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 58,2 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 365 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 84% - Đưa cây trồng có giá trị kinh tế cao như trồng dưa hấu, dưa kim hoàng hậu, vùng rau an toàn vào trong trồng trọt. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền cho người dân bảo vệ cây trồng. - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây 	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai/ BĐKH	Trung bình

			Biến đổi khí hậu còn hạn chế.	màu có đầu ra bền vững.		
Hạn hán	Yên Khoái	597	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10,5 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu bị ảnh hưởng hạn hán. - Năng suất cây trồng thấp ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống của người dân. - Thiếu nguồn nước tưới. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên tuyên truyền cho người dân chủ động dự trữ nguồn nước đảm bảo tưới tiêu. - Công tác điều tiết nước của hợp tác xã chưa hợp lý, chưa kịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Ý thức của người dân về việc chủ động nguồn nước tưới còn hạn chế, trông chờ ý lại tập thể. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 58,2 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 365 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 84% <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức tuyên truyền cho người dân bảo vệ cây trồng. - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu có đầu ra bền vững. - Sống với nghề nông nghiệp từ đời nay sang đời khác nên đa số hộ dân có kinh nghiệm trong trồng trọt. 	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai/ BĐKH	Trung bình
	Yên Lộc	529	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 17,46 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu bị ảnh hưởng hạn hán. - Năng suất cây trồng thấp ảnh hưởng đến thu nhập, đời sống của người dân. - Thiếu nguồn nước tưới. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên tuyên truyền cho người dân chủ động dự trữ nguồn nước đảm bảo tưới tiêu. - Công tác điều tiết nước của hợp tác xã chưa hợp lý, chưa kịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân chưa thực hiện đúng theo lịch thời vụ. - Ý thức của người dân về việc chủ động nguồn nước tưới còn hạn chế, trông chờ ý lại tập thể. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 58,2 ha diện tích đất trồng lúa, hoa màu với 365 hộ tham gia trong đó tỷ lệ nữ chiếm 84% - Đưa cây trồng có giá trị kinh tế cao như trồng dưa hấu, dưa kim hoàng hậu, vùng rau an toàn vào trong trồng trọt. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền cho người dân chủ động dự trữ nguồn nước đảm bảo tưới tiêu. - Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt. - Hàng năm đã phối hợp với Xí nghiệp thủy nông điều tiết nước kịp thời khi có hạn hán xảy ra. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân đã biết chuyển đổi cây lúa kém năng suất sang trồng cây màu có đầu ra bền vững. - Một số hộ dân đã có ý thức tiết kiệm nước 	- Lúa và hoa màu mất mùa, giảm năng suất khi có thiên tai/ BĐKH	Trung bình
<p>Ghi chú: Địa bàn gần trung tâm của huyện Nga sơn, Lĩnh vực trồng trọt (trồng rau sạch) có tiềm năng phát triển nhưng thời tiết thất thường nên rủi ro cao, do đó người dân không mạnh dạn đầu tư lớn.</p>						

10. Chăn nuôi

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung)
---------------------------	----------	------------	--------	--	------------------------	---------------------

						Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt	Yên Ninh	712	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 20% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường. - 60 % hộ chăn nuôi mảnh mún, nhỏ lẻ chưa quan tâm chăm sóc. - Trong thôn chưa có trang trại, chủ yếu các gia đình chăn nuôi gia cầm tự phát. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm thấp, chưa có biện pháp cụ thể. - Một số hộ chăn nuôi chưa được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và vệ sinh môi trường. - Năng lực CB thú ý còn hạn chế - Giá cả không ổn định nên người dân không yên tâm chăn nuôi hiện nay đang giảm dần. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ chăn nuôi chưa có ý thức tiêm phòng cho gia cầm chỉ quan tâm tiêm phòng gia súc. - 75% Phụ nữ tham gia chăn nuôi nhưng thiếu kiến thức, ít tham gia tập huấn chăn nuôi. - Vì chăn nuôi chủ yếu là tận dụng thức ăn có sẵn nên người dân chưa có ý thức trong đảm bảo an toàn cho thức ăn gia súc. - Đa số hộ chăn nuôi thiếu kiến thức khoa học, chưa tham gia thực hiện thú y trọn gói. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ chăn nuôi có chuồng trại kiên cố, đảm bảo vệ sinh môi trường. - Có 652 hộ tham gia chăn nuôi với 4449 con gia cầm, 420 con gia súc <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ - Hội nông dân có tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi - Truyền truyền truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm, nhất là khi có dịch. - Một số hộ đã làm hầm biogas để đảm bảo vệ sinh môi trường. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ biết tận dụng nguồn thức ăn sẵn có, và lao động nhàn rỗi trong gia đình để chăn nuôi tăng thu nhập cho gia đình. - Một số hộ dân thường xuyên chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh có hiệu quả. - Một số hộ đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi nên đã đăng ký thực hiện thú y trọn gói. 	- Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH	Cao
	Yên Khoái	597	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường. - 50 % hộ chăn nuôi mảnh mún, nhỏ lẻ chưa quan tâm chăm sóc. - Trong thôn chưa có trang trại, chủ yếu gia cầm chăn nuôi thả rông. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm thấp, chưa có biện pháp cụ thể. - Một số hộ chăn nuôi chưa được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và vệ sinh môi trường. - Năng lực CB thú ý còn hạn chế - Giá cả không ổn định nên người dân không yên tâm chăn nuôi hiện nay đang giảm dần. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% hộ chăn nuôi có chuồng trại kiên cố, đảm bảo vệ sinh môi trường. - Có 225 hộ tham gia chăn nuôi với 1020 con gia cầm, 250 con gia súc. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ - Hội nông dân có tập huấn kỹ thuật trong chăn. - Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm, nhất là khi có dịch. - Một số hộ đã làm hầm biogas để đảm bảo vệ sinh môi trường <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ dân thường xuyên 	- Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BĐKH	Cao

		<ul style="list-style-type: none"> - Các hộ chăn nuôi chưa có ý thức tiêm phòng cho gia cầm chỉ quan tâm tiêm phòng gia súc. - 95% Phụ nữ tham gia chăn nuôi nhưng thiếu kiên thức, chưa được tập huấn chăn nuôi. - Vì chăn nuôi chủ yếu là tận dụng thức ăn có sẵn nên người dân chưa có ý thức trong vệ sinh chuồng trại - 30% hộ chăn nuôi thiếu kiên thức khoa học, chưa tham gia thực hiện thú y trọn gói. 	<p>chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh có hiệu quả.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ biết tận dụng nguồn thức ăn sẵn có, và lao động nhàn rỗi trong gia đình để chăn nuôi tăng thu nhập cho gia đình. - 70% hộ chăn nuôi đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi nên đã đăng ký thực hiện thú y trọn gói. 		
Yên Lộc	529	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 15% hộ chăn nuôi có chuồng trại chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường. - 60 % hộ chăn nuôi mánh mún, nhỏ lẻ chưa quan tâm chăm sóc. - Trong thôn chưa có trang trại chăn nuôi quy mô, chủ yếu gia cầm. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ tiêm phòng vắc xin trên đàn gia súc, gia cầm thấp, chưa có biện pháp cụ thể. - Một số hộ chăn nuôi chưa được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và vệ sinh môi trường. - Năng lực CB thú ý còn hạn chế - Một số hộ chăn nuôi chưa được tập huấn kỹ thuật chăn nuôi và vệ sinh môi trường. - Giá cả không ổn định nên người dân không yên tâm chăn nuôi hiện nay đang giảm dần. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các hộ chăn nuôi chưa có ý thức tiêm phòng cho gia cầm chỉ quan tâm tiêm phòng gia súc - 90% Phụ nữ tham gia chăn nuôi nhưng thiếu kiên thức, ít tham gia tập huấn chăn nuôi. - Vì chăn nuôi chủ yếu là tận dụng thức ăn có sẵn nên người dân chưa có ý thức trong đảm bảo nguồn thức ăn cho gia súc, gia cầm - 40% hộ chăn nuôi thiếu kiên thức khoa học, chưa tham gia thực hiện thú y trọn gói. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% hộ chăn nuôi có chuồng trại kiên cố, đảm bảo vệ sinh môi trường. - Có 409 hộ tham gia chăn nuôi với 1152 cơ gia cầm, 252 con gia súc. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã tổ chức tiêm phòng cho gia súc gia cầm theo định kỳ - Hội nông dân có tập huấn kỹ thuật trong chăn nuôi. - Thường xuyên tuyên truyền qua hệ thống truyền thanh về vệ sinh phòng bệnh cho gia súc gia cầm, nhất là khi có dịch - Một số hộ đã làm hầm biogas để đảm bảo vệ sinh môi trường <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 60% hộ chăn nuôi đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi nên đã đăng ký thực hiện thú y trọn gói - Ở gần trung tâm nên một số hộ biết tận dụng nguồn thức ăn sẵn có ở các nhà hàng ăn uống để chăn nuôi tăng thu nhập cho gia đình. - Một số hộ dân thường xuyên chăn nuôi nên có kinh nghiệm trong chăn nuôi và phòng trừ dịch bệnh có hiệu quả. 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc gia cầm bị chết bị dịch bệnh khi có thiên tai/ BDKH 	Cao
<p>Ghi chú: Đa số người dân trong xã đều có chăn nuôi gia súc gia cầm để tăng thêm thu nhập cho gia đình, riêng thôn Yên Khoái, sản xuất nông nghiệp giảm chuyển sang dịch vụ buôn bán nhưng chăn nuôi vẫn phát triển do biết tận dụng thức ăn thừa của các quán ăn để chăn nuôi.</p>					

11. Thủy Sản: không

12. Du lịch: không

13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bảo và ngập lụt	Yên Ninh	712	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở xa trung tâm và là nơi vùng trũng (vùng thấp nhất của xã) nên dịch vụ buôn bán chưa phát triển. kho có mưa to, gió lớn khó vận chuyển hàng nên hàng hóa dễ bị ướt gây ra hư, ẩm mốc hàng hóa. - Có một số hộ bán hàng ăn uống tạp hóa nhưng lều quán tạm bợ. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát, thiếu vốn đầu tư. - Xa trung tâm nên chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát, chủ yếu người dân trong xã tin tưởng nhau - Chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm với các hộ kinh doanh ăn uống. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân còn mua chịu bị nợ đọng có khi mất vốn. - Đa số người dân chưa quan tâm đến hàng hóa quá hạn sử dụng. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có 220 hộ làm dịch vụ, buôn bán tạp hóa, ăn uống giải khát, dọc theo đường trục chính chủ yếu là phụ nữ tham gia buôn bán chiếm tỷ lệ 80% - Có vốn để đầu tư buôn bán nên có thu nhập hàng ngày. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn. - Có chế độ miễn giảm thuế khi có thiệt hại xảy ra. - Thông tin kịp thời để cất giữ hàng hóa khi có thiên tai/BDKH. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ biết đầu tư và chủ động nâng cao năng lực về kinh doanh - Khách hàng chủ yếu là bà con chòm xóm, anh em họ tộc nên có mối quan hệ tốt, giúp cho buôn bán phát triển thu nhập cao hơn sản xuất nông nghiệp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/ BDKH. - Mất nguồn vốn có khi phá sản khi có thiên tai/ BDKH 	Trung bình
	Yên Khoái	597	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đa số hộ tận dụng nhà gần đường quốc lộ 10 để buôn bán nhưng thiếu vốn đầu tư chủ yếu làm lều quán tạm bợ buôn bán nhỏ lẻ - Gần trục đường chính nhưng là vùng trũng thấp dễ ngập lụt nên hàng hóa bị ẩm mốc khi mưa lớn kéo dài, chưa có kho dự trữ hàng hóa <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát, thiếu vốn đầu tư. - Quản lý thương mại còn hạn chế nên chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát. - Chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm đối với hộ kinh doanh ăn uống. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khách hàng chủ yếu là người thân quen nên vẫn còn mua chịu bị nợ đọng 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở vùng trung tâm của xã, lại nằm dọc theo quốc lộ 10 nên có nhiều hộ kinh doanh buôn bán nhất xã, đến nay đã có 401 hộ làm dịch vụ: xe du lịch, xe đường dài, buôn bán tạp hóa, thời trang, ăn uống giải khát. Phụ nữ tham gia buôn bán tỷ lệ 48% - Một số hộ có vốn để đầu tư buôn bán lớn như nhà xe Tiên Tiến vừa kinh doanh xăng dầu vừa dịch vụ xe đường dài nên có thu nhập rất cao. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục; Có chế độ miễn giảm thuế khi có thiệt hại xảy ra. - Thông tin kịp thời để cất giữ hàng hóa khi có thiên tai/BDKH. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/ BDKH. - Mất nguồn vốn có khi phá sản khi có thiên tai/ BDKH 	Trung bình

			<p>khó đòi, lâu dài có khi mất vốn, phá sản.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Buôn bán tự phát nên chưa có kinh nghiệm, thiếu kiến thức kinh doanh 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ buôn bán đã mạnh dạn đầu tư kinh doanh lớn. - Có mối quan hệ với khách hàng tốt nên buôn bán phát triển thu nhập cao - Đa số các hộ chủ động nâng cao năng lực về kinh doanh 		
	Yên Lộc	529	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kết hợp với sản xuất nông nghiệp và buôn bán nhỏ nên chủ yếu tận dụng nhà gần đường nên lều quán nhỏ, đơn sơ, có những hộ chỉ che tấm bạt để bán hàng ăn buổi sáng. - 30% là quán hàng ăn uống, giải khát. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa quan tâm hỗ trợ phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu người dân buôn bán tự phát, thiếu vốn đầu tư. - Chất lượng hàng hóa chưa được kiểm soát. - Trong thôn đa số là hàng ăn uống giải khát nhưng chưa kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân là khách hàng thân quen nên còn mua chịu, bị nợ đọng có khi mất vốn. - Buôn bán chủ yếu là tự phát nên chưa có kinh nghiệm, thiếu kiến thức kinh doanh 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ở gần trung tâm nên nghề dịch vụ buôn bán phát triển, Có 389 hộ làm dịch vụ, buôn bán tạp hóa, ăn uống giải khát, dọc theo đường trục chính. Phụ nữ tham gia buôn bán tỷ lệ 41% - Một số hộ vừa sản xuất nông nghiệp vừa kết hợp buôn bán nên có thu nhập hàng ngày. <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chính quyền tạo điều kiện về thủ tục, về vay vốn; Có chế độ miễn giảm thuế khi có thiệt hại xảy ra. - Ban cán sự thôn có tuyên truyền về PCTT/BĐKH và thông tin kịp thời cho các hộ để cất giữ hàng hóa khi có thiên tai/BĐKH. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ biết kết hợp sản xuất nông nghiệp và đầu tư kinh doanh buôn bán nhỏ để tăng thu nhập. 	<ul style="list-style-type: none"> - Lều quán sập đổ hư hỏng khi có thiên tai/BĐKH. - Mất nguồn vốn có khi phá sản khi có thiên tai/BĐKH 	Trung bình

14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt, hạn hán, rét hại	Yên Ninh	712	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2% người già không có ti vi và radio - Một số tuyến truyền thanh cùm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo trong mùa mưa bão. - 40% hộ dân không tiếp cận được Internet - Chưa có cùm loa di động tại thôn. - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa thường xuyên lồng ghép nội dung PCTT/BĐKH vào các buổi họp dân - Chưa có các biển cảnh báo vùng nguy hiểm. - Cán bộ truyền thanh có phụ cấp thấp 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 98% người dân sử dụng ti vi, 90% có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - 90% người dân tiếp cận thông tin qua hệ thống loa truyền thanh của xã - 60% tiếp cận được với Internet. - 70% người dân tiếp cận được với thông tin PCTT/BĐKH qua hệ thống thông tin đại chúng: ti vi, Internet. đài báo <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm có sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn thôn. - Đã truyền truyền qua hệ thống 	Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo khi có thiên tai/ BĐKH	Trung Bình

		<p>nên chưa nhiệt tình tham gia trong công tác tuyên truyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác phối hợp của các ban ngành về tuyên truyền PCTT /BĐKH cho nhân dân chưa chặt chẽ. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân chưa quan tâm theo dõi thông tin của diễn biến thiên tai nên xảy ra một số trường hợp bị thương. - 10% người dân thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH - Lực lượng phụ nữ ít quan tâm đến thông tin về PCTT/BĐKH - ít tham gia các cuộc họp. 	<p>truyền thanh về PCTT/BĐKH tuy nhiên chưa được nhiều, nhất là về BĐKH</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội xung kích thôn hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời lịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có ý thức chằng chống nhà cửa khi có bão, lụt xảy ra. - 90% người dân quan tâm đến thông tin PCTT, BĐKH. - 80% nam tham dự tập huấn và quan tâm đến thông tin PCTT/BĐKH 		
Yên Khoái	597	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1% người già không có ti vi và radio - Một số tuyên truyền thanh cùm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão - 30% hộ dân không tiếp cận được Internet - Chưa có cùm loa di động tại thôn. - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền về PCTT/BĐKH chưa thường xuyên. - Chưa lồng ghép nội dung PCTT/BĐKH vào các buổi họp dân - Chưa có các biển cảnh báo vùng nguy hiểm - Công tác phối hợp của các ban ngành về tuyên truyền PCTT /BĐKH cho nhân dân còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số dân còn thờ ơ chưa quan tâm theo dõi thông tin của diễn biến thiên tai. - 15% người dân thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH. - Lực lượng phụ nữ ít quan tâm đến thông tin về PCTT/BĐKH - ít tham gia các cuộc họp, chưa được tập huấn. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 99% người dân sử dụng ti vi, 80% có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - 90% người dân tiếp cận thông tin qua hệ thống loa truyền thanh của xã - 70% tiếp cận được với Internet. - 80% người dân tiếp cận được với thông tin PCTT/BĐKH qua hệ thống thông tin đại chúng: ti vi, Internet. đài báo <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm có sửa chữa, khắc phục và nâng cấp hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn thôn. - Có đội xung kích thôn hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời kịp thời. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% người dân có ý thức chằng chống nhà cửa khi có bão, lụt xảy ra. - 75% người dân quan tâm đến thông tin PCTT, BĐKH. - 90% nam giới tham dự tập huấn và quan tâm đến thông tin PCTT/BĐKH 	Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo khi có thiên tai/ BĐKH	Trung Bình
Yên Lộc	529	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3% người già không có ti vi và radio - Một số tuyên truyền thanh cùm loa bị hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo trong mùa mưa bão - 40% hộ dân không tiếp cận được Internet - Chưa có cùm loa di động tại thôn. - 20% người dân chưa tiếp cận được với thông tin PCTT. - Thiếu phương tiện cảnh báo sớm <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền về PCTT/BĐKH chưa 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - 97% người dân sử dụng ti vi, 90% có điện thoại để liên lạc và nghe thông tin. - 90% người dân tiếp cận thông tin qua hệ thống loa truyền thanh của xã - 60% tiếp cận được với Internet. - 80% người dân tiếp cận được với thông tin PCTT/BĐKH qua hệ thống thông tin đại chúng: ti vi, Internet. đài báo <p>*Tổ chức – xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hàng năm có sửa chữa, khắc 	Hệ thống truyền thanh hư hỏng không đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo khi có thiên tai/ BĐKH	Trung Bình

		<p>thường xuyên, thường là truyền truyền khi có thông báo về thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chưa có các biển cảnh báo vùng nguy hiểm - Công tác phối hợp của các ban ngành về tuyên truyền PCTT /BĐKH cho nhân dân còn hạn chế. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số dân còn thờ ơ chưa quan tâm theo dõi thông tin của diễn biến thiên tai nên xảy ra một số trường hợp bị thương. - 20% người dân thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH - Lực lượng phụ nữ ít quan tâm đến thông tin về PCTT/BĐKH - ít tham gia các cuộc họp. 	<p>phục và nâng cấp hệ thống loa truyền thanh trên địa bàn thôn.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có đội xung kích thôn, khi cần có cả đội xung kích xã hỗ trợ giúp đỡ người dân vùng trũng sơ tán, di dời lập thời. - Có tổ chức truyền truyền về PCTT nhưng chưa truyền truyền về BĐKH <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% người dân có ý thức chằng chống nhà cửa khi có bão, lụt xảy ra. - 90% nam giới tham dự tập huấn và quan tâm đến thông tin PCTT/BĐKH. 		
<p>Ghi chú: Truyền truyền về BĐKH còn ít nên đa số người dân chưa hiểu biết về BĐKH, chưa hiểu về "giảm phát thải khí nhà kính" và các biện pháp thích ứng với BĐKH</p>					

15. Phòng chống thiên tai/TU'BĐKH

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU'BĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt, hạn hán, nhiễm mặn	Yên Ninh	712	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị phục vụ cho PCTT còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác chỉ đạo và cứu hộ cứu nạn: Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, thuyền, máy phát điện, máy cưa... - Thiếu lực lượng trẻ để điều động ứng phó thiên tai kịp thời. - Đội xung kích thường xuyên biến động do đi làm ăn xa. <p>*Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng xung kích chưa được tập huấn về kiến thức PCTT, cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu. - Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT/TU'BĐKH chưa có. - Chưa có quy chế hoạt động của ban PCTT - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời. - 10% người dân chưa chủ động dự 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số nhà ở kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán cho người dân vùng trũng - Có UBND, trường trung học cơ sở cao tầng là nơi có thể sơ tán nhân dân khi có thiên tai xảy ra. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn hàng năm có 44 người, trong đó có 07 nữ, có phân công nhiệm vụ cụ thể - Ban mặt trận thôn đã thường xuyên phối hợp với các ban ngành lồng ghép để tuyên truyền PCTT. - Có xây dựng phương án ứng phó cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ. - Đã có phương án sơ tán những người yếu thế đến nơi an toàn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân biết dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày. - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng 	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung Bình

		trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày.	- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn		
Yên Khoái	597	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị phục vụ cho PCTT còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác chỉ đạo và cứu hộ cứu nạn: Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, thuyền, máy phát điện, máy cưa... - Thiếu lực lượng trẻ để điều động ứng phó thiên tai kịp thời. *Tổ chức, xã hội - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, chưa được trang bị bảo hộ lao động để đi làm nhiệm vụ. - Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT/TU'BĐKH chưa có. - Chưa có quy chế hoạt động của ban PCTT - Chưa lồng ghép giới vào công tác PCTT <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời. - 15% người dân chưa chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày. 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số nhà ở kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán cho người dân. - Có một trường tiểu học cao tầng là nơi có thể sơ tán nhân dân khi có thiên tai xảy ra. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn hàng năm có 33 người, trong đó có 05 nữ - Thôn đã lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể và thường xuyên phối hợp các ban ngành lồng ghép để tuyên truyền PCTT/BĐKH. Có xây dựng phương án ứng phó cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ. - Đã có phương án sơ tán những người yếu thế đến nơi an toàn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 85% người dân biết dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày. - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng - Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn 	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung Bình
Yên Lộc	529	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang thiết bị phục vụ cho PCTT còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác chỉ đạo và cứu hộ cứu nạn: Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, ghe, thuyền, máy phát điện, máy cưa... - Thiếu lực lượng trẻ để điều động ứng phó thiên tai kịp thời. Đội xung kích thường xuyên biến động do đi làm ăn xa. <p>*Tổ chức, xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa có. - Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả - Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, chưa được trang bị bảo hộ lao động để đi làm nhiệm vụ. - Chưa có quy chế hoạt động của ban PCTT - Chưa lồng ghép giới vào công tác 	<p>*Vật chất</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có một số nhà ở kiên cố trong đó có một số nhà cao tầng có thể làm nơi sơ tán cho người dân. - Có một trường tiểu học cao tầng là nơi có thể sơ tán nhân dân khi có thiên tai xảy ra. <p>*Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn hàng năm có 33 người, trong đó có 04 nữ - Thôn đã chủ động lập phương án PCTT hàng năm được phân công cụ thể và thường xuyên phối hợp các ban ngành lồng ghép để tuyên truyền PCTT. Có xây dựng phương án ứng phó cho từng địa bàn khu dân cư thực hiện phương châm 4 tại chỗ. - Đã có phương án sơ tán những người yếu thế đến nơi an toàn. <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 90% người dân biết dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão 	Ban PCTT và đội xung kích có nguy cơ bị tai nạn khi đi làm nhiệm vụ	Trung Bình

			<p>PCTT</p> <p>*Nhận thức, kinh nghiệm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 10% người dân chưa chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm khi mùa mưa bão đến trong vòng 10 ngày. - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước - Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời. 	<p>đến trong vòng 10 ngày.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đoàn kết tương trợ lẫn nhau trong cộng đồng - Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn 	
<p>Ghi chú: - Đa số lực lượng lao động đi làm ăn xa, ở các hộ gia đình chủ yếu là người già và trẻ em nên khi có thiên tai/BĐKH khó điều động lực lượng nhất là đội xung kích..</p> <p>- Ban chỉ đạo và đội xung kích thiếu trang thiết bị và bảo hộ lao động nên khi có thiên tai dễ gặp rủi ro khi đi làm nhiệm vụ</p>					

16. Giới trong PCTT và BĐKH

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, ngập lụt, hạn hán	Yên Ninh	712	<ul style="list-style-type: none"> - Có 11% Phụ nữ làm chủ hộ, 2% phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao. - Có 90% phụ nữ không biết bơi khi nước dâng cao lụt lớn, địa hình chia cắt dễ gặp rủi ro cao. - Phụ nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó. - Một số nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình. - Nữ giới là người cao tuổi nhiều. - Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nữ ít tham dự tập huấn hơn nam - Nam không tham gia các buổi tư vấn chăm sóc sức khỏe 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số chị em phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại sự hỗ trợ người khác. - Đa số nam giới tích cực tham gia công tác PCTT, đã hỗ trợ giúp đỡ gia đình neo đơn. - Trong gia đình nam giới giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất. - Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế cho gia đình. - Những năm gần đây nhiều chị em phụ nữ đã tích cực tham gia hoạt động xã hội, công tác PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ có nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa, Nam giới bị tai nạn lao động khi có thiên tai/ BĐKH. 	Cao
	Yên Khoái	597	<ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng phụ nữ thường xuyên đảm nhận các công việc nội trợ gia đình và phát triển sản xuất nên phụ nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó. - Có 30% Phụ nữ làm chủ hộ, 2% phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao. - Một số nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số nam giới tích cực tham gia công tác PCTT, đã hỗ trợ giúp đỡ gia đình neo đơn. - Nam giới chằng chống nhà cửa, tham gia cứu hộ cứu nạn khi có thiên tai /BĐKH - Trong gia đình nam giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ có nguy cơ bị đuối nước và bị tai nạn khi chằng chống nhà cửa, Nam giới bị tai nạn lao động khi có thiên tai/ 	Cao

		<ul style="list-style-type: none"> - Nữ giới là người cao tuổi chiếm tỷ lệ cao. - Nam không tham gia các buổi tư vấn chăm sóc sức khỏe. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế cho gia đình, gần đây một số chị em mở cửa hàng kinh doanh nên nam giới đảm nhận việc sản xuất là chính 	BĐKH.	
Yên Lộc	529	<ul style="list-style-type: none"> - Có 15% Phụ nữ làm chủ hộ, 4% phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa kê kích vật dụng và đưa gia súc gia cầm lên cao. - Có 90% phụ nữ không biết bơi, nhà ở gần kênh Cầu Kúp, khi nước dâng cao lụt lớn, địa hình chia cắt dễ gặp rủi ro cao. - Phụ nữ ít được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó. - Một số nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải lo lắng công việc nặng nhọc trong gia đình. - Nữ giới là người cao tuổi nhiều - Cả nam và nữ đều thiếu kiến thức về PCTT/BĐKH, nữ ít tham dự tập huấn hơn nam - Nam không tham gia các buổi tư vấn chăm sóc sức khỏe 	<ul style="list-style-type: none"> - Tỷ lệ chị em phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ý lại sự hỗ trợ người khác. - Đa số nam giới tích cực tham gia công tác PCTT, đã hỗ trợ giúp đỡ gia đình neo đơn. - Nam giới chằng chống nhà cửa, tham gia cứu hộ cứu nạn. - Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế gia đình, một số hộ phụ nữ mở thêm các ốt kinh doanh. - Trong gia đình nam giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phụ nữ có nguy cơ bị đuối nước và bị tạt nạn khi chằng chống nhà cửa, Nam giới bị tai nạn lao động khi có thiên tai/BĐKH. 	Cao

Ghi chú: Thôn Yên Khoái và thôn Yên Lộc nhiều chị em phụ nữ đã mở thêm ốt kinh doanh, việc sản xuất nông nghiệp chủ yếu do nam giới đảm nhận. Những năm gần đây chị em phụ nữ tham gia công tác xã hội nhiều hơn, có 2 chi đã làm thôn trưởng rất có uy tín.

17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác (không)

Loại hình Thiên tai/BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp

1. Tổng hợp Kết quả phân tích nguyên nhân rủi ro thiên tai/BĐKH

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Lúa và hoa màu mất trắng giảm năng suất khi có thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - 50ha lúa và 24 ha hoa màu nằm ở vùng trũng thường xuyên bị ngập lụt. - 30 ha lúa và hoa màu ở vùng cao thường xuyên bị hạn hán. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số tuyến mương xây dựng lâu năm bị xuống cấp, 3 km kênh chưa được kiên cố. - Nghề sản xuất nông nghiệp thu nhập thấp, chưa có kinh phí để đóng góp xây dựng kênh mương. - Chưa thường xuyên nạo vét kênh mương do nguồn kinh phí thấp và ý 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiên cố hóa 3 km kênh mương, cải tạo và nâng cấp hệ thống kênh mương. - Chuyển đổi cây trồng, đưa các loại cây trồng có giá trị hàng hóa có đầu ra bền vững. - Tăng cường quản lý nhà nước về phân bón và thuốc bảo vệ thực vật.

		<ul style="list-style-type: none"> - 3 km kênh mương không đảm bảo tưới tiêu. - Quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn hạn chế 	<ul style="list-style-type: none"> thức trách nhiệm chưa cao. - Chưa kiểm tra giám sát chặt chẽ phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. - Sản phẩm lúa chủ yếu là tự cung, tự cấp chưa sản xuất hàng hóa, giá cả bấp bênh. - Cây hoa màu có đầu ra nhưng chưa ổn định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Phối hợp với 4 nhà tìm đầu ra cho sản phẩm. - Tích tụ ruộng đất chuyển đổi nghề nông nghiệp sang tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ.
2	Nhà sập, tốc mái khi có thiên tai/ BDKH xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà bán kiên cố 293 nhà - Nhà thiếu kiên cố 55 nhà. - Một số nhà nằm ở vùng trũng thường xuyên bị ngập lụt 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghề nông nghiệp thu nhập thấp, một số hộ nghèo neo đơn, hoàn cảnh khó khăn nên không đủ tiền xây nhà kiên cố. - Người dân chủ quan không chằng chống. - Ở xã có nhiều hộ là người già neo vãn động nguồn lực không được nhiều để giúp đỡ xây nhà ở kiên cố. - Lực lượng thanh niên đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng để giúp đỡ hỗ trợ chằng chống nhà cho các hộ neo đơn, khó khăn trước mùa thiên tai - Đội xung kích của xã của thôn thiếu trang thiết bị, chưa được tập huấn kỹ năng nên gặp khó khăn khi hỗ trợ sửa chữa chằng chống nhà cho các hộ khó khăn - Một số hộ còn chủ quan, ỷ lại, trông chờ sự giúp đỡ của mọi người không tự nỗ lực vươn lên 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho cộng đồng về PCTT/BĐKH - Hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho các hộ có nhà thiếu kiên cố trong diện là người nghèo, già cả neo đơn, phụ nữ đơn thân hoàn cảnh khó khăn... - Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, phát triển ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân - Đào tạo nghề, tư vấn, giới thiệu việc làm tại chỗ cho lực lượng lao động đặc biệt cho chị em phụ nữ - Mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn và tập huấn kỹ năng cho Đội xung kích xã và các thôn - Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao và trong các nhà không kiên cố đến nơi an toàn
3	Hệ thống truyền thanh xuống cấp không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh của 3 thôn xuống cấp, chưa đủ các cụm loa - Cả 3 thôn chưa có loa di động. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí bố trí cho nâng cấp, sửa chữa thường xuyên còn thiếu. - Địa bàn rộng khu dân cư nên không đủ công suất, độ phủ sóng không khép kín. - Hệ thống truyền thanh không dây khi hư hỏng sửa chữa rất tốn kém nhưng nguồn kinh phí hạn hẹp, đội ngũ kỹ thuật không có phải phụ thuộc kỹ thuật của đài huyện, nên khi hư hỏng sửa chữa không kịp thời - Địa bàn rộng các cụm loa thưa nên hạn chế thông tin tuyên truyền, dự báo cảnh báo 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp, mở rộng hệ thống truyền thanh và bổ sung các cụm loa để đảm bảo chất lượng truyền truyền dự báo, cảnh báo. - Mua sắm bộ âm thanh di động để truyền truyền dự báo, cảnh báo lưu động đến những vùng chưa có các cụm loa. - Đào tạo kỹ thuật đài để sửa chữa kịp thời khi có hư hỏng
4	Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu chưa đảm bảo trong công tác phòng ngừa ứng phó khi có thiên tai xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu áo phao, lều bạt, máy phát điện, dụng cụ, sơ cấp cứu, trang thiết bị vật tư dự phòng thiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nguồn kinh phí để mua sắm trang thiết bị. - Đội xung kích chưa được trang bị bảo hộ và chưa được tập huấn thường xuyên. - Lực lượng lao động đi làm ăn xa, ở nhà chỉ có phụ nữ, người già và trẻ em nên thiếu lực lượng PCTT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn và tập huấn cho đội xung kích xã và thôn. - Tạo công ăn việc làm tại chỗ, thu hút các nhà đầu tư để xây dựng các nhà máy giải quyết lượng lao động
5	Gia súc, gia cầm bị chết, bị dịch bệnh khi có thiên	<ul style="list-style-type: none"> - Toàn xã có 6.613 con gia cầm, 922 con gia súc, chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số chuồng trại chưa kiên cố, chưa đảm bảo vệ sinh môi trường - Ý thức phòng dịch của một số hộ dân còn hạn chế, tiêm phòng chưa đầy đủ, 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền nâng cao ý thức cho người dân về vệ sinh môi trường và tiêm phòng cho gia súc gia cầm.

	tai/BĐKH	- Có 20 gia trại nuôi gia cầm nhưng số lượng còn ít, chưa biết cách vệ sinh phòng bệnh	chỉ quan tâm tiêm phòng cho gia súc chưa tiêm phòng cho gia cầm - Đa số thải nguồn nước chăn nuôi ra môi trường nên ô nhiễm môi trường khi mưa lớn, ngập lụt. - Kiến thức về chăn nuôi chưa đồng đều, một số hộ chăn nuôi theo kinh nghiệm. - Chủ yếu là tận dụng thức ăn thừa ở các quán ăn nên không quan đến chăm sóc và vệ sinh phòng bệnh	- Tập huấn chuyển giao KHKT về chăn nuôi, tìm đầu ra cho chăn nuôi để tái đàn - Hỗ trợ và khuyến khích các hộ chăn nuôi. làm hầm Bioga để vừa có khí ga để đun nấu vừa đảm bảo vệ sinh môi trường - Vận động người dân làm chuồng trại kiên cố và thường xuyên vệ sinh chuồng trại để phát triển đàn gia súc, gia cầm
--	----------	--	---	---

2. Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH

Nhóm ngành /lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến (%)		
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	Nhà nước	Người dân	Hỗ trợ bên ngoài
Hạ tầng công cộng (Điện, Đường, Trạm, Công trình Thủy lợi)	Nâng cấp 1 km đường giao thông trục chính (Ba Mô – Yên Hải) để đảm bảo an toàn cho người dân đi lại	Người dân 3 thôn	1. Truyền truyền vận động người dân cùng đóng góp kinh phí để xây dựng đường giao thông	X		100		
			2. Tiến hành nâng cấp tuyến đường giao thông trục chính 1 km		x		50	50
	Cải tạo nâng cấp hệ thống kênh mương và kiên cố hóa 3 km kênh bằng đất để đảm bảo phục vụ nước tưới cho lúa và hoa màu	Người dân toàn xã	1. Tuyên truyền vận động người dân đóng góp nâng cấp, xây dựng 3 km kênh mương	X		100		
			2. Tiến hành nâng cấp 3 km tuyến kênh		X	50	50	
			3. Tổ chức nạo vét kênh mương khơi thông cống rãnh		X		100	
	Nhà ở	Hỗ trợ xây dựng nhà chống bão, lũ cho các hộ có nhà thiếu kiên cố có hoàn cảnh khó khăn	hộ dân khó khăn được xây nhà	1. Vận động nguồn lực hỗ trợ xây nhà	x	x	100	
2. Tiến hành xây dựng nhà kiên cố				X		10	20	70
Nước sạch, vệ sinh và môi trường	Hỗ trợ, khuyến khích các hộ chăn nuôi làm hầm Bioga và hỗ trợ làm nhà vệ sinh cho các hộ khó khăn	Hộ nghèo và hộ chăn nuôi toàn xã	1. Tuyên truyền vận động các hộ chăn nuôi và hộ chưa có nhà vệ sinh chuẩn bị nguồn lực	x		100		
			2. Tiến hành xây hầm Biogas và nhà vệ sinh	X			50	50
			3. Kiểm tra giám sát xây hầm Biogas và nhà vệ sinh	X		100		

Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về PCTT; CSSK; VSMT; PCCC	Người dân toàn xã	1. Tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh	x	x	100			
			2. Tuyên truyền qua các hoạt động của cộng đồng và ban, ngành, đoàn thể	x	x	100			
			3. Tuyên truyền bằng Pano, áp phích	x	x			100	
			4. Diễn tập PCTT	x	x	30	20	50	
			5. Lồng ghép qua các hoạt động văn hóa văn nghệ	x	x	50	50		
			6. Tập huấn PCTT cho người dân và học sinh các trường học	x	x	30	20	50	
	Nâng cấp, mở rộng hệ thống truyền thanh và bổ sung các cụm loa và trang bị bộ amply tuyên truyền di động để đảm bảo công tác tuyên truyền, dự báo, cảnh báo khi thiên tai xảy ra.	Người dân toàn xã	1. Nâng cấp hệ thống truyền thanh	x		25		75	
			2. Bổ sung các cụm loa còn thiếu	x		25		75	
			3. Mua sắm bộ loa di động để truyền truyền lưu động	x		25		75	
	Phòng chống thiên tai và TỰ BDKH	Sơ tán, di dời người dân vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn.	Người dân vùng nguy cơ cao và các nhà đơn sơ, thiếu kiên cố	1. Hỗ trợ sơ tán cho đối tượng DBTT	x		100		
				2. Tổ chức sơ tán các hộ dân vùng nguy cơ cao	x		100		
				3. Hỗ trợ mỳ tôm nước uống nơi sơ tán	x		50	50	
4. Vệ sinh môi trường sau thiên tai				x		50	50		
Mua sắm trang thiết bị, cứu nạn, cứu hộ và tập huấn kỹ năng cho đội xung kích.		Đội xung kích, CTĐ, trung đội mạnh xã, thôn	1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn, sơ cấp cứu	X		30		70	
			3. Tập huấn kỹ năng cho đội xung kích CTĐ, trung đội mạnh ở xã và 4 thôn	x		30		70	
Lĩnh vực khác	Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân	Người dân toàn xã	Tuyên truyền vận động người dân	x	x	100			
			Làm mô hình điểm	x		100			
			Chuyển đổi đại trà		x	30	70		
	Tập huấn chuyên giao khoa học kỹ	Các hộ dân	1. Tập huấn kiến thức về chăn nuôi và trồng trọt	x	x	100			

thuật về chăn nuôi và trồng trọt và hướng dẫn cho người dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định	trồng trọt, chăn nuôi và các hộ phụ nữ đơn thân	2.Tham quan học hỏi mô hình tiên tiến phù hợp.		x	50	50	
		3. Tiến hành thực hiện mô hình thí điểm	x		100		
		4.Triển khai đại trà theo mô hình phù hợp	x	x	30	70	
		3. Kiểm tra giám sát	x	x	100		
Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm tại chỗ cho lao động địa phương đặc biệt quan tâm đến phụ nữ	Người lao động toàn xã	1. tổ chức đào tạo nghề	x	x	50	50	
		2. Tư vấn giới thiệu việc làm	x	x	100		
		3. Hỗ trợ giới thiệu việc làm cho phụ nữ	x	x	100		
Phối hợp 4 nhà tìm đầu ra cho sản phẩm lúa và hoa màu	Người dân toàn xã	1. Cùng cố kiện toàn HTX NN	x		100		
		2.Liên hệ đầu ra bao tiêu sản phẩm cho người dân	x	x	50	50	
		3. Thu mua sản phẩm cho người dân kịp thời	x	x	50	50	
Tích tụ ruộng đất, chuyển đổi nghề nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ thương mại	Người dân toàn xã	1. Lập đề án	x		100		
		2.Tuyên truyền vận động người dân thực hiện	x	x	100		
		3.Thực hiện chuyển đổi nghề nghiệp	x	x	30	70	

3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã:

- Nhất trí cao với báo cáo mà nhóm đánh giá đã trình bày tóm tắt. Quá trình thực hiện thu thập thông tin tại cộng đồng giúp người dân nâng cao kiến thức về biến đổi khí hậu, nhất là việc xác định các rủi ro thiên tai /rủi ro BĐKH giúp người dân nhận thức sâu sắc về PCTT/TUỖBĐKH, vì lâu nay có thiên tai xảy ra nhưng không lớn như những năm trước đây do đó đa số người dân còn chủ quan.
- Đề nghị dự án tiếp tục hỗ trợ xây dựng nhà kiên cố cho hộ có hoàn cảnh khó khăn, hiện nay toàn xã còn 55 nhà thiếu kiên cố chủ yếu là hộ đặc biệt khó khăn, neo đơn rất cần được quan tâm giúp đỡ.

4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã (Phạm Bá Bốn - Chủ tịch UBND xã).

- Nga Yên là xã vùng trũng có sông Yên Hải và sông Hưng Long bao bọc 2/3 xã nên thường bị ngập lụt, do vậy mà đợt tập huấn và đánh giá này rất có ý nghĩa, giúp cán bộ xã và người dân nâng cao kiến thức về PCTT/BĐKH. Đặc biệt là nhóm đánh giá được tập huấn, được thực hành thực hiện quy trình thu thập thông tin rất bài bản, các thông tin đều có sự tham gia của người dân nên người dân rất phấn khởi.
- Báo cáo kết quả đánh giá rủi ro thiên tai trong thời gian 8 ngày nhưng rất đầy đủ, số liệu rõ ràng, tổng hợp mang tính toàn diện trên các lĩnh vực hoạt động của xã đặc biệt còn tổng hợp được số liệu cho từng thôn, nên UBND xã sẽ sử dụng để tiếp tục lập kế hoạch PCTT theo đề án 1002 CP và sử dụng số liệu cho các hoạch động khác vì số liệu được tổng hợp của tất cả các ngành.
- Rất cảm ơn dự án, đề nghị tiếp tục hỗ trợ cho Nga Yên một số giải pháp PCTT/TUỖBĐKH mà nhóm đánh giá và người dân đã xếp hạng để giảm nhẹ đến mức thấp nhất rủi ro cho nhân dân Nga Yên khi có thiên tai xảy ra.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã
TM UBND Xã
(đã ký)**

**Mai Xuân Bằng
Phó chủ tịch UBND xã**

D. Phụ lục

Phụ lục 1: Danh sách người tham gia đánh giá

TT	Họ và tên	Nam	Nữ	Chức vụ	Số điện thoại
1	Mai Xuân Bằng	x		PCT UBND Xã Nga Yên	0979402883
2	Mai Văn Bảy	x		Cán bộ văn hóa xã Nga Yên	0979677818
3	Bùi Thị Hạnh		x	Cán bộ văn phòng - thống kê	0976995444
4	Mai Ngọc Huy	x		CBĐC-NN-XDNTM	0973929427
5	Hoàng Thị Dung		x	Cán bộ chính sách	0914333661
6	Nguyễn Ngọc Chung	x		Xã Đội trưởng	0914995225
7	Mai Thị Nguyệt		x	Xóm trưởng xóm 4	01644070337
8	Mai Thị Thắm		x	Xóm trưởng xóm 5	0989479267
9	Mai Ngọc Kỳ	x		Xóm trưởng xóm 8	0976083194
10	Mai Trung Thông	x		Xóm trưởng xóm 9	0949004241

Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn



KẾ HOẠCH THỰC ĐỊA ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI - LẬP KẾ HOẠCH PCTT/TU'BDKH

Xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, Tỉnh Thanh Hóa

Từ ngày 19/09 đến 22/09 năm 2018

Ngày thứ nhất: 19/09/2018 Thu thập thông tin (công cụ thông tin sẵn có thực hiện trước và trong khi đánh giá)

Buổi sáng: Từ 7: 30 đến 11:00 tổ chức họp dân ở cụm thôn 1
Địa điểm: tại nhà văn hóa thôn Yên Ninh (Nhà văn hóa làng Yên Ninh)
Thành phần mời: 30 người là đại diện các thành phần kinh tế, người sống lâu trong địa phương và đại diện nhóm dễ bị tổn thương mời 1 người nghèo, 1 phụ nữ làm chủ hộ; 1 phụ nữ đơn thân, 1 người cao tuổi, 1 người khuyết tật. Các thôn phải đảm bảo có ít nhất 50% nữ tham gia.
Công việc thực hiện: (Sau phần giới thiệu chia nhóm thực hiện các công cụ và phần C của báo cáo)

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần, mục đích yêu cầu và chương trình làm việc của nhóm đánh giá tại thôn	Mai Xuân Bằng	Người dân hiểu được mục đích yêu cầu và chương trình làm việc
2	Thu thập thông tin bổ sung cho công cụ lịch sử thiên tai của xã.	Mai Văn Bảy và Mai Thị Thắm	Công cụ lịch sử thiên tai được bổ sung nhiều thông tin
3	Thu thập thông tin bổ sung cho công cụ lịch theo mùa của xã	Nguyễn Văn Thông và Mai Thị Nguyệt	Công cụ lịch theo mùa được bổ sung nhiều thông tin
4	Kiểm chứng vùng nguy cơ cao của các loại hình thiên tai và khu vực an toàn trên sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai của xã.	Hoàng Thị Dung; Nguyễn Ngọc Chung, Mai Ngọc Kỳ	Sơ họa bản đồ RRTT, bảng tổng hợp thông tin sơ họa bản đồ được bổ sung đầy đủ thông tin
5	Thu thập thông tin, bổ sung thông tin vào phần C của báo cáo đánh giá	Bùi Thị Hạnh và Mai Ngọc Huy	Phần C báo cáo đánh giá của thôn Yên Ninh được bổ sung đầy đủ thông tin

Buổi Chiều: Từ 14: 00 đến 17:00 tổ chức họp dân ở cụm thôn 2 gồm 2 thôn Yên Khoái và Yên Lộc
Địa điểm: hội trường UBND xã

Thành phần mời: 30 người (mỗi thôn mời 15 người) là đại diện các thành phần kinh tế, người sống lâu trong địa phương và đại diện nhóm dễ bị tổn thương (Thôn Yên Khoái mời 1 người nghèo, 1 phụ nữ làm chủ hộ; Thôn Yên Lộc mời 1 phụ nữ đơn thân, 1 người cao tuổi, 1 người khuyết tật). Các thôn phải đảm bảo có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

Công việc thực hiện: (phần giới thiệu họp toàn thể sau đó chia người dân thành các nhóm để thực hiện công cụ và chia theo từng thôn để thu thập thông tin phần C của báo cáo)

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm	Kết quả mong đợi
----	-----------	------------------------	------------------

		chính	
1	Giới thiệu thành phần, mục đích yêu cầu và chương trình làm việc của nhóm đánh giá tại thôn	Mai Xuân Bằng	Người dân hiểu được mục đích yêu cầu và chương trình làm việc
2	Thu thập thông tin bổ sung cho công cụ lịch sử thiên tai của xã.	Mai Văn Bảy và Mai Thị Thắm	Công cụ lịch sử thiên tai được bổ sung nhiều thông tin
3	Thu thập thông tin bổ sung cho công cụ lịch theo mùa của xã	Nguyễn Văn Thông và Mai Thị Nguyệt	Công cụ lịch theo mùa được bổ sung nhiều thông tin
4	Kiểm chứng vùng nguy cơ cao của các loại hình thiên tai và khu vực an toàn trên sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai của xã.	Hoàng Thị Dung; Nguyễn Ngọc Chung, Mai Ngọc Kỳ	Sơ họa bản đồ RRTT, bảng tổng hợp thông tin sơ họa bản đồ được bổ sung đầy đủ thông tin
5	Thu thập thông tin, bổ sung thông tin vào phần C của báo cáo đánh giá	Bùi Thị Hạnh và Mai Ngọc Huy	Phần C báo cáo đánh giá của thôn Yên Khoái và Yên Lộc được bổ sung đầy đủ thông tin
6	Nhóm đánh giá tổng hợp thông tin về RRTT/RRBĐKH của 3 thôn sau đó tổng hợp của xã để chuẩn bị cho họp dân lần 2	Toàn nhóm đánh giá	Tổng hợp RRTT thôn/ xã, kê bảng xếp hạng RRTT/BĐKH (Công cụ 7) phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) bảng xếp hạng giải pháp PCTT /TUBĐKH (công cụ 9)

Ngày thứ hai: 20/09/2018 Họp dân lần thứ 2 để xếp hạng, phân tích nguyên nhân, xác định giải pháp PCTT/TUBĐKH

Buổi sáng: Từ 7:30 đến 11:00 - Họp dân lần thứ 2 để xếp hạng RRTT/RRBĐKH, phân tích nguyên nhân, xác định giải pháp PCTT/TUBĐKH và xếp hạng giải pháp.

Địa điểm: Hội trường UBND xã

Thành phần mời: Mời đại diện 30 người dân của 3 thôn là những người đại diện ban mặt trận xã và các thành phần kinh tế, sống lâu trong địa phương; những người đã tham gia cung cấp thông tin ở lần họp thứ nhất. Có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

Công việc thực hiện:

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Thông qua bảng tổng hợp RRTT/BĐKH và xếp hạng RRTT/BĐKH (Công cụ 7)	Mai Xuân Bằng và Mai Văn Bảy	Bảng xếp hạng RRTT/RRBĐKH hoàn thành
2	Lựa chọn 3- 5 rủi ro thiên tai ưu tiên để thảo luận phân tích nguyên nhân, Xác định giải pháp PCTT /TUBĐKH (Công cụ 8)	Mai Ngọc Kỳ và Mai Ngọc Huy	Bảng phân tích nguyên nhân hoàn thành

3	Xếp hạng giải pháp PCTT/TUBĐKH	Nguyễn Văn Thông và Mai Thị Nguyệt	Bảng xếp hạng các giải pháp PCTT/TUBĐKH hoàn thành
4	Thảo luận kịch bản BĐKH	Nguyễn Ngọc Chung Mai Văn Bảy	Bảng thảo luận kịch bản BĐKH với người dân hoàn thành
5	Hình thành dự thảo báo cáo đánh giá RRTT -DVCD theo mẫu của dự án	Bùi Thị Hạnh và Hoàng Thị Dung	Hình thành khung báo cáo đánh giá RRTT-DVCD nhập đủ thông tin phần A và B và sơ lược phần C

Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 - Nhóm đánh giá tập trung tại hội trường UBND xã để tổng hợp thông tin của thôn/ xã và chuẩn bị cho họp dân lần 3 kiểm chứng thông tin gồm các bảng sau:

- Tổng hợp thông tin vào các công cụ và phần C của báo cáo cho 3 thôn
- Kê bảng phân tích giới của xã
- Kê bảng xếp hạng RRTT/BĐKH (Công cụ 7) của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Bổ sung thông tin vào bảng phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) của xã để kiểm chứng
- Kê bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Xác định các hoạt thực hiện giải pháp PCTT (công cụ 9) để kiểm chứng

Ngày thứ ba: 21 /09/2018 kiểm chứng thông tin

Buổi Sáng: Từ 7:30 đến 11:00 Họp kiểm chứng thông tin tại hội trường UBND xã

Thành phần mời: 30 người gồm: **6 cán bộ** các ban ngành, đoàn thể của xã và **24 người dân của 3 thôn** (Đại diện hộ dân vùng nguy cơ cao, các hộ ở các ngành nghề khác nhau và đại diện đối tượng DBTT (hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân) Đảm bảo có 50% phụ nữ của các thôn

Lưu ý: Đại diện hộ dân là những người chưa tham gia các lần họp trước. Không mời lãnh đạo ban ngành, tổ chức đoàn thể mà chỉ mời cán bộ chuyên môn để hạn chế họ có thể gây ảnh hưởng đến người dân trong quá trình cho ý kiến tại cuộc họp.

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Kiểm chứng và xếp hạng các RRTT/RRBĐKH	Nguyễn Văn Thông và Mai Thị Nguyệt	Bảng tổng hợp xếp hạng RRTT/RRBĐKH của xã được hoàn thành
2	Kiểm chứng phân tích nguyên nhân RRTT/ RRBĐKH và bổ sung thông tin về phân tích nguyên nhân.	Mai Ngọc Kỳ và Mai Ngọc Huy	Bảng tổng hợp phân tích nguyên nhân của xã được hoàn thành và bổ sung nhiều thông tin
3	Xếp hạng các giải pháp PCTT/TUBĐKH và Kiểm chứng các hoạt động thực hiện giải pháp ưu tiên để đưa vào kế hoạch	Mai Văn Bảy Nguyễn Ngọc Chung	Bảng xếp hạng giải pháp PCTT/TUBĐKH của xã được hoàn thành và bảng tổng hợp hoạt động thực hiện giải pháp PCTT/TUBĐKH (công cụ 9) được hoàn thành
4	Thảo luận phân tích giới của xã Nga Yên	Nguyễn Văn Thông và Mai Thị Nguyệt	Bảng phân tích giới của xã Nga Yên hoàn thành
5	Chia nhóm theo thôn Kiểm chứng về phần C của báo cáo đánh giá	Mai Văn Bảy; Mai Ngọc Huy; Nguyễn Văn Thông	Phần C của 3 thôn được bổ sung nhiều thông tin
6	Dự thảo báo cáo đánh giá RRTT - DVCD và tổng hợp phần C của báo cáo cho từng thôn	Bùi Thị Hạnh và Hoàng Thị Dung	Hoàn thành dự thảo phần C của báo cáo cho từng thôn

Buổi chiều: Từ 14:00- 17:00

Nhóm HT KT tập trung tại hội trường UBND xã:

- Dựa vào kết quả họp thôn để rà soát, chỉnh sửa, bổ sung vào báo cáo đánh giá. Hoàn thiện báo cáo đánh giá và thông qua nhóm HTKT để toàn nhóm bổ sung hoàn chỉnh báo cáo. (gửi trước dự thảo báo cáo cho lãnh đạo)

- Chuẩn bị nội dung cho cuộc họp thông qua lãnh đạo: Đảng ủy, HĐND, UBND, và các ban ngành đoàn thể của xã

Ngày thứ tư: 22/09/2018 đạo và ban ngành đoàn thể của xã

Buổi sáng: Từ 7:30- 11:30 họp tại hội trường UBND xã

Thành phần mời: Lãnh đạo UBND xã và đại diện các ban ngành đoàn thể của xã

Công việc thực hiện:

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần và mục đích yêu cầu	Mai Xuân Bằng trưởng nhóm HTKT	Đại biểu hiểu được mục đích yêu cầu của buổi họp
2	Báo cáo kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá tại các thôn	Giảng viên	Đại biểu biết được kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá RRTT-DVCD để có được báo cáo đánh giá
3	Trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá RRTT-DVCD theo mẫu của dự án GCF	Mai Xuân Bằng trưởng nhóm HTKT	Đại biểu nắm được nội dung chính của báo cáo đánh giá
4	Lãnh đạo xã và các thành phần tham dự đóng góp ý kiến vào báo cáo đánh giá	Lãnh đạo và đại diện các ban ngành đoàn thể	Lãnh đạo và các đại biểu đóng góp nhiều ý kiến bổ sung cho báo cáo và thông qua báo cáo
5	Phát biểu kết luận của lãnh đạo xã	Đại diện lãnh đạo xã	Ý kiến kết luận được đưa vào báo cáo đánh giá

Buổi chiều: Từ 14:00- 17:00

Nhóm đánh giá căn cứ góp ý của lãnh đạo và các ban ngành đoàn thể để rà soát, chỉnh sửa, bổ sung vào báo cáo đánh giá. và bộ công cụ thực hiện đánh giá.





PHỤ LỤC KÈM THEO BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ RRTT/RRĐKH DỰA VÀO CỘNG ĐỒNG TẠI XÃ NGA YÊN, HUYỆN NGA SON, TỈNH THANH HÓA

Công cụ 2: Lịch sử thiên tai tại xã Nga Yên

Tháng năm	Loại hình thiên tai	Đặc điểm/xu hướng	Khu vực chịu thiệt hại	Thiệt hại gì/Mức độ thiệt hại (ANCD, SXKD, SKVSMT)	Tại sao bị thiệt hại (Nguyên nhân về VC, TCXH, NT,KN,TĐ,ĐC)	Đã làm gì để PCTT
10/2017	Bão	- Gió giật mạnh cấp 11, 12 vào ban đêm diễn ra từ 3-5 giờ, kèm theo mưa trước và sau bão - Xu hướng bão ngày càng mạnh, không theo quy luật	Địa bàn toàn xã	ATCD: - Tóc mái nhà 276 - Cây ăn quả ngã đổ 15 ha SXKD: - Lúa ngoài đồng bị ngã 80 ha. - 50 ha diện tích hoa màu bị dập nát. - 4 km đường giao thông nội đồng bị ngập. - 8 công tơ điện bị ảnh hưởng. - 4 Km kênh mương sạt lở - Cơ sở SX bị hư hỏng 50 SKVSMT: - Ô nhiễm môi trường Tổng thiệt hại ước tính khoảng 2.1 tỷ đồng.	VC: - Nhà thiếu kiên cố; - 15% đường giao thông ngập nước. - Đường giao thông còn yếu do chưa được duy tu bảo dưỡng. - Kênh mương chưa kiên cố. - Do điện lực chưa đầu tư, sửa chữa kịp thời. * TỔ CHỨC XÃ HỘI - Công tác tuyên truyền chưa sâu rộng đến nhân dân - Hệ thống đài truyền thanh chưa đảm bảo. * NHẬN THỨC, KINH NGHIỆM - Người dân chủ quan không chèn chống nhà cửa	- Tích cực tuyên truyền cho người dân chủ động chèn chống nhà cửa. - Làm tốt công tác nhân lực, vật lực, tổ chức công tác PCTT. - Chuẩn bị bể dự trữ nước uống phòng khi có lũ lụt xảy ra. - Chuẩn bị tốt phương châm 4 tại chỗ trong công tác PCTT. - Vận động người dân di dời, sơ tán đến nơi trú ẩn an toàn
8/2017	Lũ	- Xảy ra sau 5 ngày mưa to, lũ lớn kéo dài 3 ngày, không theo quy luật.	Toàn xã	- Nhà ngập sâu 70 hộ - 60 ha lúa bị ngập. - 5 ha rau, dưa các loại bị chết. - 4 ha ao cá bị tràn - 6 ha cây ăn quả bị úng chết. - Gia súc gia cầm bị chết 2200 con - Kênh mương hư hỏng 10 km. - Đường giao thông bị sạt lở hư hỏng 5 km - Ước tính thiệt hại 1,5 tỷ đồng	* VC: - Do Sông Hưng Long, nước ngập các vùng khác dồn đến. - Do chất đất cát, mưa to ngập úng. - Chưa có bờ bao kiên cố, đảm bảo. - Do ngâm nước nhiều, lòng chân gốc. - Do chưa kè, nước chảy xiết dẫn đến xói mòn. - Đường giao thông: vùng trũng, đường đất, hệ thống kênh mương chưa kiên cố. - Điện thấp sáng: Lâu năm xuống cấp. * TCXH - Do công tác tuyên truyền còn hạn chế, người dân còn chủ quan.	- Thông báo toàn xã mức độ lũ lụt, yêu cầu nhân dân ứng phó với lũ. - Đảm bảo khơi thông kênh tiêu nước trước khi lũ về - Tiến hành thu hoạch trước các diện tích rau màu các loại với suy nghĩ. - Xử lý việc thu gom rác thải sau lũ - Kè chống lũ ở những đoạn đường xung yếu, đoạn đường bị sạt lở.

Tháng 12/2017	Rét hại	Rét kéo dài gần 1 tháng, nhiệt độ dưới 15 độ c	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa chết 50%, cây rau màu 60%. (40 ha) - Vật nuôi: Gia súc: 150 con Gia cầm: 2.350 con - Người già và trẻ em mắc bệnh hô hấp. - Ô nhiễm môi trường. <p>Ước tính thiệt hại 0,5 tỷ đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mạ cây sớm. - Cây rau màu không che chắn - Chuồng trại không đảm bảo. - Vệ sinh môi trường chưa được kịp thời nên xảy ra các dịch bệnh 	<ul style="list-style-type: none"> - Tuyên truyền về công tác PCTT. - Tuyên truyền mọi người không ra ngoài khi nhiệt độ thấp. - Sử dụng bèo để chống rét cho thủy hải sản.
Tháng 7/2017	Hạn hán	Nắng kéo dài 1 tháng từ 39 đến 40 C	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> - Lúa mạ chết 70 ha - Hoa màu chết 20 ha. - Gia súc gia cầm bị dịch bệnh, bị chết 2000 con - Cây lâu năm tăng trưởng thấp. - Sức khỏe con người bị ảnh hưởng. - Thiếu nước, mất điện dẫn đến nóng <p>Ước tính thiệt hại 1 tỷ đồng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Mạ non, nhiệt độ cao, thiếu nước tưới cho lúa và hoa màu. - Cây chống chịu nhiệt độ cao kém. - Sức khỏe giảm sút do thời tiết nắng nóng. - Thiếu nước vệ sinh chuồng trại cho gia súc, gia cầm 	<ul style="list-style-type: none"> - Tăng cường bơm nước. truyền truyền tiết kiệm nước - Làm mát chuồng trại bằng quạt điện, quạt gió.

Công cụ 3: Lịch theo mùa xã Nga Yên

THIÊN TAI	THÁNG (Dương lịch)												XU HƯỚNG					
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12						
Lũ lụt						—————								Bất thường, không theo quy luật, dòng chảy mạnh hơn.				
Bão				—————												Số lượng cơn bão ngày càng nhiều, cường độ ngày càng mạnh.		
Hạn hán	—————													—————		Diện tích khô hạn ngày càng lớn thời gian khô hạn có xu hướng kéo dài		
Rét đậm, rét hại	—————												—————		Nhiệt độ xuống thấp hơn, kéo dài hơn			
HOẠT ĐỘNG KT - XH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai	Tại sao?	Kinh nghiệm PCTT			
1. Trồng lúa - Hai vụ, với diện tích 194 ha - Vụ Đông xuân trồng lúa 80ha Tham gia SX: 959 hộ Nam: 60%, Nữ 40% - Vụ hè thu trồng lúa 150ha Tham gia SX: 959 hộ Nam: 60%, Nữ 40%			—————												Hạn hán: Giảm năng suất, có khi mất trắng. Lũ vào mùa thu hoạch mất trắng. Bão, giảm năng suất, có khi mất trắng. Nhiễm mặn không sản xuất được	Nguồn nước tưới còn thiếu, Hệ thống kênh mương chưa đảm bảo. Ruộng nằm ven Sông Trương Giang. Đê điều không được kiên cố. Là vùng trũng thấp, ven sông dễ bị ngập lụt, sản xuất lúa chưa mang tính chất hàng hóa, chưa có đầu ra cho sản phẩm.	Xây dựng Phương án phòng chống thiên tai theo phương châm 4 tại chỗ. Phương châm xanh nhà hơn già ngoài đồng.	

<p>2. Hoa màu: 116ha - Ngô: 20ha - Hộ sản xuất: 400 hộ Nam 30%, nữ 70%</p> <p>- Rau các loại: 48 ha - Hộ sản xuất: 600 hộ Nam 30%, nữ 80%</p> <p>- Trồng lạc: 45ha - Hộ sản xuất: 600 hộ Nam 40%, nữ 60%</p> <p>- Dưa hấu: 30ha - Hộ sản xuất: 200 hộ Nam 60%, nữ 40%</p>		<p>Hạn hán, lụt: làm cho hoa màu; ; lạc, dưa hấu ; rau xanh giảm năng suất, có khi mất trắng</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Nước tưới không kịp thời, hệ thống kênh mương chưa đảm bảo; - Chưa có đại lý thu mua; chưa có đầu ra; giá cả bấp bênh; thu nhập thấp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện tốt lịch thời vụ và cơ cấu giống; chuyển đổi cây trồng phù hợp.
<p>3. Dịch vụ buôn bán nhỏ chiếm 55% thu nhập Tham gia buôn bán: 1.010 hộ Nam: 30%, Nữ 70%</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Thiên tai xảy ra ảnh hưởng đến nguồn thu nhập của nhân dân như: hạn hán, xâm nhập mặn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Giao thông ách tắc, không đi lại được, hàng hóa ít, giá cả tăng. - Người dân nghèo hay mua chịu, nợ đọng, làm thiếu vốn - Các hộ kinh chưa mạnh dạn mở rộng đầu tư sản xuất, kinh doanh. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ biết tích trữ nhiều hàng hóa dự phòng - Nam có kinh nghiệm hơn trong việc vận chuyển hàng hóa - Nữ giới biết bảo quản hàng hóa
<p>4.Chăn nuôi gia súc, gia cầm Tham gia: 1.286 Nam: 30%, Nữ 70%</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Lũ lụt, hạn hán làm gia súc, gia cầm bị chết và bị dịch bệnh - Bão lụt làm hư hại chuồng trại, làm giảm thu nhập. - Chưa có nơi tiêu thụ. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuồng trại chưa kiên cố, thiếu thức ăn dự trữ - Tiêm phòng không đầy đủ - Giá thức ăn tăng cao, người chăn nuôi không có lãi. - Chưa có kiến thức chăm sóc gia súc, gia cầm. - Chưa che chắn chuồng trại 	<ul style="list-style-type: none"> - Chọn địa điểm cao ráo, xây dựng chuồng trại kiên cố, che chắn cẩn thận. - Nữ có kinh nghiệm chăm sóc gia súc, gia cầm - Nam được tập huấn về cách chăm sóc

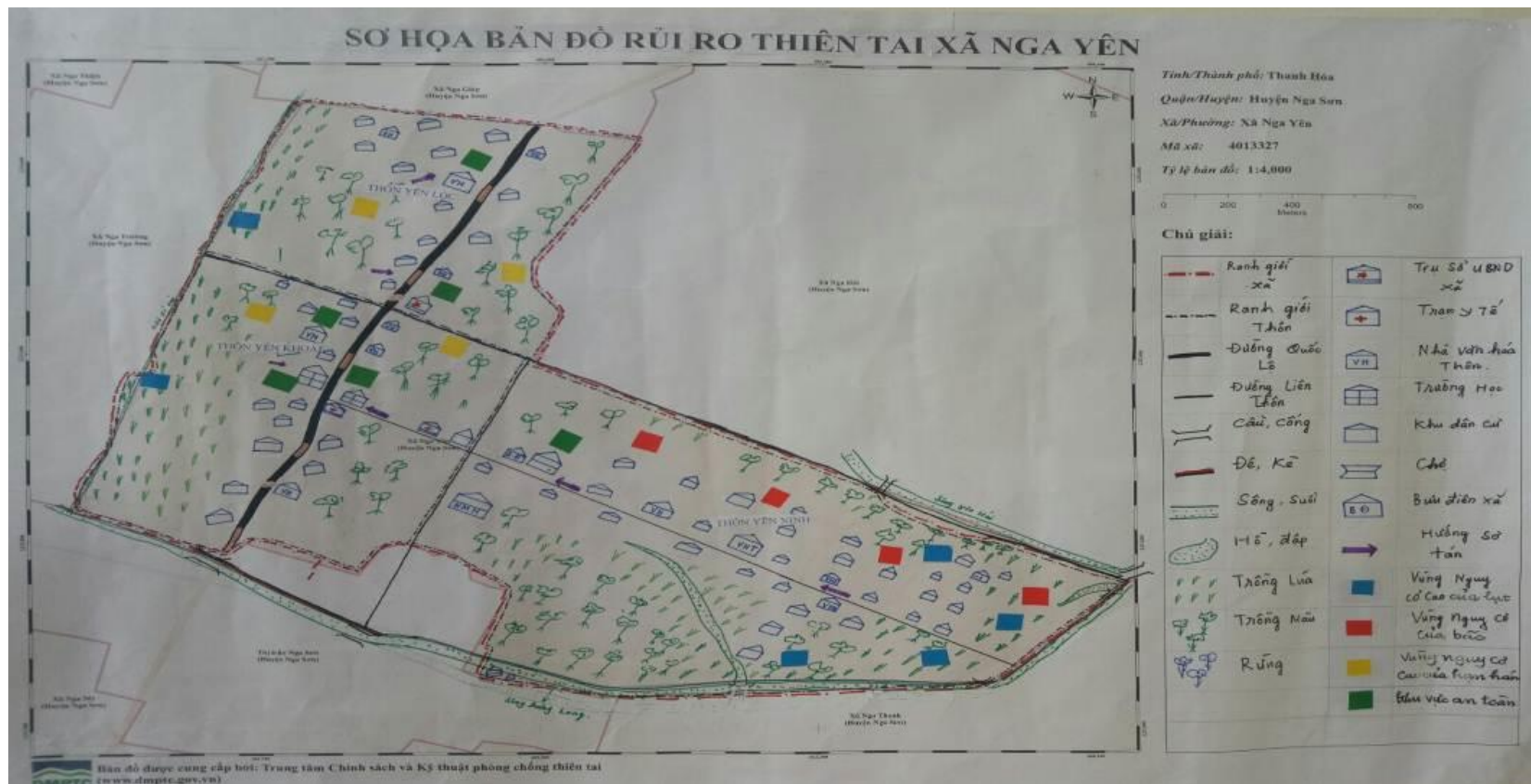
<p>5. Tiểu thủ công nghiệp</p> <p>Tham gia SX: 827 hộ</p> <p>Nam: 50%, Nữ 50%</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Năng xuất lao động thấp, thu nhập thấp khi bị rét hại - Những hộ làm tiểu thủ công nghiệp vẫn tham gia trồng trọt nên mùa mưa lũ ảnh hưởng đến thu nhập 	<ul style="list-style-type: none"> - Khi xảy ra mưa lũ lớn, người dân không thể đi lại được, đặc biệt là nữ không biết bơi. - Lũ lớn, bão gây hư hỏng các công ty, xí nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh nên ảnh hưởng đến công việc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chủ động di dời đến các điểm an toàn đối với những người làm việc tại ven sông, trước khi xảy ra lũ lớn - Không được đi làm lúc có bão, lũ lớn.
<p>Làm thuê tham gia Nữ 50%, nam 50%</p>		<ul style="list-style-type: none"> - Chịu ảnh hưởng của Bão, Lụt dẫn đến thu nhập thấp - Rét đậm, rét hại ảnh hưởng sức khỏe người lao động - Năng suất lao động thấp - Thu nhập không ổn định 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có bảo hộ lao động, chủ yếu là lao động phổ thông chưa qua đào tạo nghề - Các dịch vụ xã hội của xã thấp - Chưa có bảo hộ lao động - Đa phần các công việc đều không có bảo hiểm lao động 	<ul style="list-style-type: none"> - Lực lượng lao động dồi dào trẻ, khỏe - Tuyên truyền người lao động chủ động trong lao động an toàn

Phân tích giới xã Nga Yên

<p>Vai trò của nam giới hay phụ nữ trong việc sản xuất kinh doanh/dảm bảo thu nhập của gia đình</p>	<p>Các khó khăn về công việc sản xuất kinh doanh của phụ nữ và nam giới trong mùa thiên tai</p>	<p>Ảnh hưởng đối với thu nhập của gia đình khi thiên tai xảy ra (theo cách phân chia công việc hiện tại)</p>	<p>Các thay đổi (nếu cần) về công việc để giảm thiểu thiệt hại về thu nhập gia đình</p>	<p>Nhu cầu hỗ trợ từ các tổ chức trong thôn, xã để ít bị ảnh hưởng hoặc có thể khôi phục nhanh sau thiên tai.</p>
<p>Trồng lúa Lúa tham gia SX nam 40%, nữ 60%. Nguồn thu nhập chính của gia đình dựa vào nam giới</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ảnh hưởng sức khỏe, bị bệnh nhiều do dùng thuốc bảo vệ thực vật chủ yếu là nam giới. - Nữ bị bệnh phụ khoa do ruồng sâu, nước bị nhiễm các loại thuốc bảo vệ thực vật, chị em phải ngâm nước để SX 	<p>Khi Bão, lụt, hạn hán làm giảm năng suất, mất mùa không đủ lương thực cho gia đình, nam phải đi làm thuê để kiếm thêm thu nhập</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ giống mới có năng suất cao - Khuyến cáo cho nam, nữ về cách chăm sóc phòng trừ sâu bệnh - Tập huấn kiến thức về trồng trọt cho nam, nữ 	<ul style="list-style-type: none"> - HTX nông nghiệp nâng cao năng lực để quản lý vật tư nông nghiệp, bao tiêu sản phẩm, tìm đầu ra để tăng thu nhập cho các hộ gia đình. - Sau thiên tai hỗ trợ giống cây trồng kịp thời

Chăn nuôi tham gia nam 60%, nữ 40%	Anh hưởng đến sức khỏe của nam, nữ do ô nhiễm môi trường vì chuồng trại chưa đảm, hệ thống nước thải kém, thải chất thải trực tiếp ra môi trường, hầm bioga ít	- Thu nhập giảm, nữ đi làm thuê theo thời vụ, làm thuê ở các xí nghiệp	- Nâng cao hệ thống chuồng trại, hệ thống nước thải - Tuyên truyền phổ biến tiêm phòng theo định kỳ - Hỗ trợ đầu ra	- Trung tâm khuyến nông huyện, hướng dẫn và khuyến cáo người dân cách phòng chống dịch bệnh theo mùa trong chăn nuôi. - Tạo đầu ra cho chăn nuôi
Hoa màu tham gia nam 30%, nữ 70%	- Chăm sóc trồng hoa màu tốn rất nhiều công, cần tỹ mĩ, chịu khó, đa phần thời gian đều phải ở ngoài đồng ruộng không có thời gian nghỉ ngơi.	Bão, Lụt, rét hại gây ảnh hưởng đến năng suất hoa màu có khi mất trắng không có thu nhập phụ nữ bị phụ thuộc	- Chuyển đổi trồng các loại cây ít bị thiệt hại. - Đi làm thuê để tăng thu nhập	- Nâng cao hệ thống kênh mương tưới để phục vụ sản xuất - Tổ chức tập huấn
Buôn bán nhỏ, tham gia Nữ chiếm 90%, Nam 10%	Chủ yếu kinh doanh hộ gia đình nhỏ lẻ, phải có vốn nhưng do người dân thu nhập không ổn định, mua chịu nợ đọng nên có khi mất vốn	Khi thiên hư hồng lều quán, mất hàng hóa, giảm thu nhập của phụ nữ	Nhiều phụ nữ không duy trì được phải đi làm thuê cho các xí nghiệp để đảm bảo duy trì sinh hoạt gia đình	- Nhà nước hỗ trợ vay vốn - Địa phương có nhiều chính sách ưu đãi
Thu nhập khác Làm thuê (Nữ 50%, nam 50%)	Nam đi làm thợ, đi xuất khẩu lao động, nữ đi làm công ty phải xa gia đình	Đa phần các công việc đều không có bảo hiểm lao động		- Tạo nhiều việc làm cho lao động tại địa phương,

Công cụ 4: Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai xã Nga Yên



Công cụ 5: Điểm mạnh, điểm yếu trong công tác phòng chống thiên tai xã Nga Yên

STT	Hạng mục	Điểm mạnh	Điểm yếu
1	Năng lực bộ máy PCTT xã Nga Yên	<ul style="list-style-type: none"> - Hằng năm kiện toàn công tác tổ chức, phân công giao nhiệm vụ cho từng bộ phận và cá nhân phụ trách - Xây dựng phương án PCTT hằng năm - Đội ngũ cán bộ có thức, trách nhiệm, nhiệt tình, khi có thiên tai thường trực 24/24 - Hằng năm tổ chức đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện PCTT 	<ul style="list-style-type: none"> - Đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm chưa chuyên sâu, chưa được đào tạo, chưa có quy chế hoạt động của ban chỉ huy PCTT - Một số tổ chức, cá nhân, ý thức tổ chức chưa cao, chưa phối hợp chặt chẽ trong PCTT - Một số cán bộ thiếu kiến thức, năng lực còn hạn chế - Lập kế hoạch PCTT chưa có sự tham gia của người dân
2	Hệ thống thông tin cảnh báo sớm	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh phủ đều trên toàn xã, mỗi thôn 4 loa - Thông tin về thiên tai của ban chỉ huy PCTT nhanh, kịp thời - Khi có thiên tai thường xuyên phát thông tin trên loa truyền thanh từ xã đến xóm 	<ul style="list-style-type: none"> - Vùng ven biển và khu vực nuôi trồng thủy sản chưa có loa truyền thanh - Cán bộ xóm chưa được tập huấn công tác thông tin cảnh báo sớm - Hệ thống loa tại các xóm đang có dấu hiệu hư hỏng, xuống cấp - Chưa có hệ thống cảnh báo sớm
3	Công trình PCTT cống, trạm bơm	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống cống được kiên cố hóa (05 cống) - Có 2 trạm bơm Ba Mô và Đông Trường Cấp 3 điều tiết nước cục bộ 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống cống nước chưa đủ để tiêu thoát nước trong mùa thiên tai - Chưa có đập giữ nước, còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên
	Nhà sơ tán	<ul style="list-style-type: none"> - Có 3 nhà tránh trú bão, lụt được xây tại 3 Thôn (Nguồn vốn thuộc địa phương và nhân dân đóng góp) - Trụ sở UBND, Trung học cơ sở, trường tiểu học, trường mầm non và một số nhà ở kiên cố của người dân có thể làm địa điểm sơ tán khi có thiên tai xảy ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Các công trình trường học, trụ sở UBND và nhà kiên cố của các hộ dân chưa đảm bảo nhu cầu làm nơi tránh trú cho toàn xã khi có bão lụt xảy ra; lại chưa có công trình vệ sinh, nguồn nước và các phòng ở cho nam, nữ. - Người dân chưa chủ động sơ tán khi có lệnh điều động của UBND xã
4	Phương châm 4 tại chỗ	<ul style="list-style-type: none"> - Chỉ huy tại chỗ: Kiện toàn BCĐ phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực, ứng phó khi có bão lũ gây ra - Lực lượng tại chỗ: Trực 24/24, huy động lực lượng di dân - Hậu cần tại chỗ: Có nguồn dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống, cơ sở thuốc cho PCTT (mỳ tôm 200 thùng đặt tại 4 đại lý; nước uống, nước dự trữ đảm bảo phục vụ khi có thiên tai) Chuẩn bị cho công việc này nam chiếm 70%, nữ 30% - Vật tư, phương tiện tại chỗ: Giao chỉ tiêu cho các Thôn vật tư: bó rơm, bao bì, cọc tre, đá học, cát, sọt sắt, và tiền mặt 30 triệu tại quỹ UBND xã. 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số cán bộ còn hạn chế về năng lực, kỹ năng ứng phó với thiên tai - Công tác huy động chưa kịp thời như việc huy động lực lượng canh đê, hộ đê. - Một số vật tư chất lượng kém, phương tiện xe tải huy động khó, chưa kịp thời. - Một số đại lý chưa dự trữ nhiều hàng hóa, chưa cung cấp các mặt hàng như mỳ tôm, lương khô, nước uống... đáp ứng nhu cầu người dân khi có thiên tai xảy ra
5	Nhận thức, kinh nghiệm, ý thức chấp hành của người dân	<ul style="list-style-type: none"> - Đa số người dân có hiểu biết, có kinh nghiệm về phòng chống thiên tai; Chủ động dự trữ nhu yếu phẩm khi có thiên tai - Chấp hành nghiêm về thực hiện kế hoạch PCTT của xã - Tập huấn kiến thức PCTT, tham gia các hoạt động PCTT nam chiếm 90% - Vật tư chuẩn bị cho PCTT giao chỉ tiêu hàng năm cho các thôn 	<ul style="list-style-type: none"> - Người dân chưa được tập huấn thường xuyên và chưa được diễn tập PCTT - Chưa có các kỹ năng ứng phó với thiên tai - Một số người dân vẫn còn chủ quan - Lực lượng lao động chính đi làm ăn xa nhiều, ở tại các gia đình chủ yếu là người già và trẻ em.

		- Có 90% người dân nắm bắt thông tin cảnh báo về thiên tai, nam quan tâm nhiều hơn nữ; Nữ được quyết định về đóng góp PCTT	- Tỷ lệ hộ nghèo cao, nhà tạm bợ nhiều - Nữ ít tham gia tập huấn PCTT và hoạt động PCTT (10%). - Phụ nữ đơn thân nuôi con một mình chiếm tỷ lệ cao (15%)
--	--	--	--

Công cụ 6: Tổng hợp đánh giá rủi ro thiên tai xã Nga Yên

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực PCTT	Rủi ro thiên tai
Bão Lụt	- Bão tăng dần các năm, khó dự báo, cường độ ngày càng mạnh hơn - Lụt tăng dần theo các năm, kéo dài hơn, ngập sâu hơn, không theo quy luật	1. An toàn cộng đồng * Vật chất: - Có 100 người sống trong nhà không kiên cố - Nhà bán kiên cố 55 nhà Nhà thiếu kiên cố là 5 nhà - 500m tuyến đường trục chính xuống cấp. Một số tuyến đường giao thông nội đồng đang xuống cấp, 0,5 km đường giao thông thôn xóm xuống cấp. - Chưa có dụng cụ phao cứu sinh. - Hệ thống loa tại các xóm đang có dấu hiệu hư hỏng, xuống cấp - Chưa có hệ thống cảnh báo sớm - Một số tuyến đường chưa được kiên cố. - Hệ thống cống nước, trạm bơm chưa đủ để tiêu thoát nước trong mùa thiên tai, đặc biệt trạm bơm ba mô đang bị xuống cấp cống dưới đê hư hỏng, không an toàn do xây lâu ngày không được nâng cấp tu sửa. - Chưa có đập giữ nước, còn phụ thuộc nhiều vào tự nhiên. * Tổ chức xã hội - Công tác tuyên truyền chưa thực hiện thường xuyên - Không có trang thiết bị cho đội dân quân trung đội mạnh - Kinh phí cho hoạt động PCTT chưa đáp ứng nhu cầu - Công tác diễn tập PCTT hằng năm chưa được thực hiện, còn hạn chế. - Sự phối hợp giữa các đoàn thể về công tác PCTT chưa đồng bộ - Thành viên ban chỉ huy PCTT = 33 người (26 nam, 7 nữ). - Lực lượng thanh niên xung kích, Chử thập đồ thường xuyên đi làm ăn xa - Thiếu kinh phí cho công tác tuyên truyền cảnh báo sớm về thiên tai.	1. An toàn cộng đồng * Vật chất: - Số nhà kiên cố đủ làm nơi an toàn cho dân sơ tán đến: - Có 03 trường học đảm bảo an toàn cho học sinh, trụ sở UBND xã kiên cố. - Đường giao thông, trục chính, liên huyện đảm bảo đi lại - Có 13/13 nhà văn hóa để sinh hoạt cộng đồng. - 3/3 thôn có hệ thống loa truyền thanh. - Hệ thống truyền thanh phủ đều trên toàn xã, mỗi xóm 4-5 loa. Các hộ dân có 98 % hộ có ti vi, 90 % có di động, đài radio 20 %, mạng internet 40 %. Kịp thời nắm bắt diễn biến khi có bão lụt xảy ra. - Hệ thống cống: Xây dựng được 8 cống an toàn - Có 2 trạm bơm điều tiết nước cục bộ. - Trụ sở UBND, trạm y tế và một số nhà kiên cố của các hộ dân có thể là địa điểm sơ tán an toàn * Tổ chức xã hội: - Hằng năm củng cố, kiện toàn ban chỉ huy PCTT và trung đội mạnh, dân quân tự vệ, lực lượng thanh niên xung kích - Tổ chức trực chiến khi có thiên tai 24/24 - Số cộng tác viên tuyên truyền 3 thôn đều tham gia nhiệm vụ - Xây dựng phương án PCTT hằng năm - 03 thôn xây dựng được kế hoạch PCTT - Chỉ huy tại chỗ: Kiện toàn BCH phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực, ứng phó khi có bão lũ xảy ra - Lực lượng tại chỗ: lực lượng di dân bảo vệ tài sản (nữ chiếm 10%). - Hậu cần: Nữ chiếm 20% - Vật tư, phương tiện tại chỗ: bó rông bao bì 7000, cọc tre	1. An toàn cộng đồng - Nguy cơ người chết và bị thương khi có bão, lụt - Nhà bị sập, tóc mái khi có bão xảy ra - 1 km đường trục chính xuống cấp, hư hỏng không đảm bảo an toàn - Hệ thống truyền thanh chưa đảm bảo thông tin liên lạc dự báo cảnh báo khi có thiên tai - Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu không đảm bảo công tác diễn tập và cứu hộ, cứu nạn - Tàu thuyền hư hỏng mất an toàn, tàu thuyền mất an toàn do không có khu neo đậu. - Đường điện xuống cấp xuống cấp mất an toàn

	<ul style="list-style-type: none"> - Một số các cán bộ làm công tác PCTT hạn chế về năng lực. - Một số vật tư chất lượng kém, phương tiện xe tải chưa kịp thời. - Đội ngũ cán bộ kiêm nhiệm chưa chuyên sâu, chưa được đào tạo của ban chỉ huy PCTT - Lập kế hoạch PCTT chưa có sự tham gia của người dân - Cán bộ xóm chưa được tập huấn công tác thông tin cảnh báo sớm. <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiến thức PCTT của người dân chưa cao - 110 hộ chưa chủ động phương châm 4 tại chỗ - Người dân chưa được tập huấn thường xuyên và diễn tập PCTT - Chưa có các kỹ năng ứng phó với thiên tai - Người dân chủ quan - Lực lượng lao động chính đi làm ăn xa nhiều. - Nữ ít tham gia tập huấn PCTT và hoạt động PCTT (10%) - Người dân chưa chủ động sơ tán khi có lệnh điều động của UBND xã. 	<p>= 3000 cọc,, cát = 20 m³, 10 rọ sắt = 100 cái,, xe tải 25 xe., Gồm: Tiền mặt 100 triệu tại quỹ UBND xã; mỳ tôm 100 thùng đặt tại 3 đại lý; Chủ tịch UBND làm trưởng ban có nữ tham gia Ban Chỉ huy PCTT; nước uống, nước dự trữ đảm bảo phục vụ khi có thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ nhiệt tình, có trách nhiệm cao - Hằng năm tổng kết đánh giá rút kinh nghiệm trong việc thực hiện PCTT. - Thông tin của ban chỉ huy PCTT của xã nhanh, kịp thời - Thường xuyên phát thông tin trên loa truyền thanh từ xã đến xóm <p>*Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - 80% hộ chấp hành nghiêm lệnh di dời. - Đa số người dân có kiến thức, có hiểu biết, chủ động dự trữ nhu yếu phẩm khi có thiên tai - Thực hiện nghiêm kế hoạch PCTT của xã - Có ý thức tham gia tập huấn kiến thức các hoạt động PCTT nam chiếm 90% - Vật tư chuẩn bị cho PCTT giao chỉ tiêu cho các thôn đã thực hiện tốt. - 90% người dân nắm bắt thông tin cảnh báo về thiên tai, nữ quan tâm nhiều hơn nam 	
	<p>2.Sản xuất, kinh doanh</p> <p>* Vật chất:</p> <p>Các ngành nghề chính là sản xuất nông nghiệp chiếm 20% bị ảnh hưởng thiên tai ở mức độ rủi ro, dịch vụ thương mại 30% bị ảnh hưởng ở mức độ rủi ro trung bình. Trong đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trồng lúa: chiếm 7% thu nhập, tham gia sản xuất nam 70%, nữ 30%, diện tích lúa, trồng 40 ha, nằm ở vùng trũng, xa nguồn nước tưới (ngọt). - Chăn nuôi chiếm 3,5% thu nhập, tham gia nam 60%, nữ 40%, chủ yếu chăn nuôi nhỏ lẻ, hệ thống nước thải chưa đảm bảo, - Ngành dịch vụ buôn bán nhỏ nữ tham gia 70%, nam 30%, kinh doanh hộ gia đình,. - Làm thuê (Thợ xây, công nhân nữ 40%, nam 60%) Chưa có bảo hộ lao động. Đào tạo nghề chủ yếu là lao động phổ thông nên thu nhập thấp, phương tiện đi lại cá nhân thô sơ 	<p>2. Sản xuất, kinh doanh</p> <p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - diện tích 194 ha, bảo đảm cho phát triển nông nghiệp trồng. - Hoa màu chiếm 60% thu nhập, tham gia sản xuất nam 30%, nữ 70 % - Chính quyền tạo điều kiện cơ sở vật chất và thủ tục đăng ký kinh doanh cho dịch vụ buôn bán nhỏ phát triển - Có lực lượng lao động trẻ khỏe - Có 500 công nhân (Nữ 270, nam 230) có thu nhập cao đóng góp cho sự tăng trưởng của địa phương. - Có một số doanh nghiệp của địa phương tạo công ăn việc làm cho một số lao động (đặc biệt là lao động nữ) - Hỗ trợ máy bơm nước cho các hộ trồng trọt chăn nuôi ở vùng rau an toàn. - 3 Km nương nỏ đảm bảo. 	<p>2. Sản xuất, kinh doanh</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lao động nữ nguy cơ bị tai nạn trong lao động - Sập, đổ lều quán, hư hỏng hàng hóa mất việc làm của người buôn bán nhỏ - Gia súc gia cầm bị chết, bị dịch bệnh khi thiên tai - Lúa và hoa màu mất trắng, giảm năng suất khi có bão lụt

	<p>dễ bị gặp tai nạn.</p> <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghề trồng lúa: Quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn hạn chế. - Nghề chăn nuôi: Thị trường không ổn định nên một số hộ dân không tái đàn. - Lao động làm thuê chưa có bảo hiểm, chưa được tập huấn ngành nghề và PCTT <p>*Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi: thiếu kiến thức, chủ yếu là chăn nuôi tự phát không theo khuyến cáo - Sản phẩm không bán được, thu nhập thấp nên người dân có tư tưởng bỏ nghề truyền thống - Lao động làm thuê đang còn chủ quan trong việc bảo hộ lao động. 	<p>* Tổ chức xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trồng lúa: Đã tập huấn kỹ thuật cho người dân, hỗ trợ giống, khuyến cáo về chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh - Chăn nuôi: Tuyên truyền phổ biến kiến thức chăn nuôi, tiêm phòng theo định kỳ. - Từng bước kiên cố hóa kênh mương tưới tiêu - Dịch vụ thương mại được hỗ trợ vay vốn, thành lập các doanh nghiệp, địa phương có cơ chế mở rộng <p>*Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</p> <p>Đưa cây trồng có giá trị kinh tế cao.</p>	
	<p>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường:</p> <p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trạm y tế vẫn còn thiếu bác sỹ + Trình độ người dân thấp nhận thức đang còn kém về công tác vệ sinh môi trường. + Cán bộ y tế thiếu, chưa có cán bộ có chuyên môn cao. Có 3 y sỹ, thiếu bác sỹ.(Có 1 hộ sinh). + Cán bộ y tế thôn chuyên môn chưa cao, chưa hoạt động hiệu quả. - Bãi rác chưa đủ sức chứa và còn thiếu. - Hệ thống thoát nước bằng mương đất chưa đảm bảo vệ sinh.. - Thiếu các loại thuốc đặc trị - Dịch bệnh bùng phát xảy ra sau thiên tai như: Tiêu chảy, chân tay miệng, đau mắt đỏ. <p>* Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Công tác tuyên truyền chưa thường xuyên, người dân không nhiệt tình tham gia ở các buổi tư vấn. - Một số hộ dân xả rác thải bừa bãi không đúng nơi quy định. - Chưa có biện pháp xử phạt những hành vi vi phạm trong lĩnh vực ô nhiễm môi trường. - Chưa có thùng rác công cộng - Một số bà mẹ đang trong độ tuổi sinh sản và nuôi con nhỏ 	<p>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường:</p> <p>*Vật chất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có trạm y tế 2 tầng với 12 phòng. Có trang thiết bị phục vụ khám chữa bệnh. - Đội ngũ cán bộ y tế trạm đã qua đào tạo, 03 nữ có trình độ cao đẳng và trung cấp. Có khả năng tiếp cận khoa học kỹ thuật, thực hiện đầy đủ các chương trình của y tế, giám sát dịch bệnh và vệ sinh môi trường. - Người dân sử dụng nước sạch: chiếm 90% - 95% số hộ dùng nước máy -Lương thực dự trữ đảm bảo - Đã có hợp đồng với công ty thu gom rác thải thường xuyên (một tuần 02 lần) - 80% nhà vệ sinh tự hoại - 180 hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo vệ sinh môi trường. - Đã quy hoạch nghĩa trang gồm 03 khu - Đã dự trữ các loại thuốc khi cần thiết. - Có sự hỗ trợ của trung tâm y tế huyện như phun thuốc diệt muỗi tiêu độc, khử trùng nguồn nước <p>*Tổ chức xã hội:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đã có công ty VSMT thu gom rác thải 02 lần/tuần vào thứ 2, thứ 5 - Các tổ chức, đoàn thể như: Đoàn thanh niên, hội phụ nữ, 	<p>3.Sức khỏe vệ sinh môi trường:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ô nhiễm môi trường trên diện rộng khi có thiên tai - Nguy cơ dịch bệnh: bệnh tiêu chảy, sốt xuất huyết, bệnh ngoài da, bệnh ung thư... - Phụ nữ mắc bệnh phụ khoa, ngoài da, sốt xuất huyết.... - Nhà vệ sinh hư hỏng, không đảm bảo vệ sinh môi trường khi có thiên tai - Hệ thống thoát nước sạt lở không đảm bảo thoát nước thải

		<p>chưa có ý thức tiêm chủng đầy đủ theo quy định</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mạng lưới y tế cộng đồng chưa được đào tạo chuyên nghiệp <p>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Người dân thiếu hiểu biết về sức khỏe VSMT - Chưa có ý thức khám bệnh định kỳ và không mua thuốc theo đơn của bác sĩ. - Chưa quan tâm đến hạn sử dụng của lương thực, thực phẩm - Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật chưa đúng quy định, chưa có phòng hộ đảm bảo. - Chú quan trọng việc chăm sóc sức khỏe và vệ sinh môi trường - ý thức trong việc thu gom rác thải còn hạn chế, còn thải rác bừa bãi ra môi trường. 	<p>Hội Chữ thập đỏ tổ chức tổng dọn vệ sinh môi trường 01 tháng/01 lần/ năm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hội Chữ thập đỏ thường xuyên truyền truyền phòng chống dịch bệnh, bảo vệ sức khỏe nhân dân - Trạm y tế: Tiêm chủng định kỳ cho bà mẹ mang thai và trẻ em trong độ tuổi khám sức khỏe định kỳ, tư vấn sức khỏe cho người cao tuổi, người có công với cách mạng. <p>* Nhận thức, kinh nghiệm, thái độ động cơ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có kinh nghiệm chăm sóc sức khỏe sau thiên tai - Đa số người dân có ý thức bảo vệ môi trường - Có ý thức dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc trong mùa mưa bão 	
Hạn hán, nhiễm mặn	Nhiệt độ ngày càng tăng cao, có khi lên đến 40-42°C, kéo dài hơn	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương không đảm bảo: 2km kênh mương đang xuống cấp - Trạm bơm công suất thấp không đủ nước tưới cho lúa và hoa màu. - Nguồn nước ngọt có những thời điểm còn thiếu 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương kiên cố: 1.8 km. - Có 02 trạm bơm phục vụ nước tưới tiêu.. - Tuyên truyền nhân dân chống hạn, - Ý thức trách nhiệm của đội ngũ cán bộ nhiệt tình. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống kênh mương sạt lở, hư hỏng không đảm bảo tưới tiêu.. - Gia súc gia cầm bị chết, bị dịch bệnh.
Rét đậm, rét hại	Xu hướng ngày càng nhiều, nhiệt độ xuống thấp, kéo dài, xảy ra nhiều	<p>2. Sản xuất- kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuồng trại chăn nuôi chưa đảm bảo <p>3. Sức khỏe, VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - một số ít hộ nhà chưa đảm bảo chống rét - Tỷ lệ người già, trẻ em cao 	<p>2. Sản xuất- kinh doanh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Một số hộ đã biết che chắn chuồng trại khi có rét - Đã tiêm phòng định kỳ 1 năm 2 lần cho đàn gia súc, gia cầm - Không thả rông gia súc <p>3. Sức khỏe, VSMT:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trang bị chống rét cá nhân đã đảm bảo - Trạm y tế đã tiêm phòng cho phụ nữ mang thai và trẻ em - 98% có BHYT 	<ul style="list-style-type: none"> - Gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh - Mạ chết, lúa và hoa màu giảm năng suất - Thủy sản giảm năng suất, thu nhập thấp - Nguy cơ các bệnh về đường hô hấp của người già và trẻ em

Công cụ 7: Xếp hạng rủi ro thiên tai xã Nga Yên

Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Nhóm HTKT	Cụm thôn	Kiểm chứng	Tổng phiếu của nam nữ	Tổng phiếu toàn xã	Xếp toà
------------------------	-----------	----------	------------	-----------------------	--------------------	---------

	Nam (12)	Nữ (04)	Nam (15)	Nữ (15)	Nam (15)	Nữ (15)	Nam (42)	Nữ (13)		
Nguy cơ người chết và bị thương khi có bão, lụt xảy ra.	7	4	23	4	8	5	38	13	51	
Nhà bị sập, tóc mái khi có bão xảy ra	18	6	7	36	18	35	43	77	120	
1km đường trục chính (Ba Mô – Yên Hải) xuống cấp, hư hỏng không đảm bảo an toàn đi lại cho người dân	9	3	10	11	13	5	32	19	51	
Hệ thống đài truyền thanh xuống cấp, hư hỏng, không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo khi có bão xảy ra.	12	8	13	11	22	30	47	49	96	
Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu chưa đảm bảo cho công tác phòng ngừa ứng phó khi có thiên tai/BĐKH xảy ra	13	4	15	7	14	6	42	17	59	
Lao động nữ tham gia các ngành nghề như: Phụ hồ, thợ may.. có nguy cơ dễ bị tai nạn lao động khi có thiên tai/BĐKH xảy ra	9	3	28	27	13	6	50	36	86	
Gia súc, gia cầm bị chết, bị dịch bệnh khi có thiên tai/BĐKH xảy ra	9	5	10	15	23	6	42	26	68	
Sập đổ liều quán, hư hỏng hàng hóa, mất việc làm của người buôn bán nhỏ	10	1	11	7	5	4	26	12	38	
Lúa và hoa màu mất trắng, giảm năng suất khi có bão, lũ xảy ra.	25	9	35	39	26	69	86	117	203	
Hệ thống thoát nước bằng mương đất sạt lở không đảm bảo thoát nước thải khi có thiên tai/BĐKH xảy ra.	11	3	9	10	24	5	44	18	62	
Ô nhiễm môi trường trên diện rộng khi có bão lụt	9	2	11	8	10	5	30	15	45	
Hệ thống kênh mương hư hỏng không đảm bảo tưới tiêu	11	4	8	7	11	14	30	25	55	
Nguy cơ dịch bệnh: Đỏ mắt, hô hấp, bệnh ngoài da sau khi có thiên tai/BĐKH xảy ra	13	0	15	13	8	5	36	18	54	
Tổng cộng	156	52	195	195	195	195	546	442	988	

Công cụ 8: Phân tích nguyên nhân xã Nga Yên

TT	RRTT/RRBĐKH	TTDBTT	Nguyên nhân	Giải pháp
----	-------------	--------	-------------	-----------

1	Lúa và hoa màu mất trắng giảm năng suất khi có thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - 50ha lúa và 24 ha hoa màu nằm ở vùng trũng thường xuyên bị ngập lụt. - 30 ha ở vùng thường xuyên bị hạn hán. - 3 km kênh mương không đảm bảo tưới tiêu. - Quản lý phân bón, thuốc bảo vệ thực vật còn hạn chế 	<ul style="list-style-type: none"> - Một số tuyến mương xây dựng lâu năm bị xuống cấp, 3km kênh chưa được kiên cố. - Nghề sản xuất nông nghiệp thu nhập thấp, chưa có kinh phí để đóng góp xây dựng kênh mương. - Chưa thường xuyên nạo vét kênh mương do nguồn kinh phí thấp và ý thức trách nhiệm chưa cao. - Chưa kiểm tra giám sát chặt chẽ phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. - Lúa là tự cung, tự cấp chưa sản xuất hàng hóa, giá cả bấp bênh. - Cây hoa màu có đầu ra nhưng chưa ổn định. 	<ul style="list-style-type: none"> - Kiên cố hóa 3 km kênh mương, cải tạo và nâng cấp kênh mương. - Chuyển đổi cây trồng, đưa các loại cây trồng có giá trị gia tăng. - Tăng cường quản lý nhà nước về phân bón và thuốc bảo vệ thực vật. - Phối hợp với 4 nhà tìm đầu ra cho sản phẩm. - Tích tụ ruộng đất chuyển đổi nghề nghiệp tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ.
2	Nhà sập, tóc mái khi có thiên tai/ BĐKH xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> - Nhà bán kiên cố 55 nhà - Nhà thiếu kiên cố 100 nhà 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghề nông nghiệp thu nhập thấp, một số hộ nghèo neo đơn, hoàn cảnh khó khăn nên không đủ tiền xây nhà kiên cố. - Người dân chủ quan không chằng chống. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hỗ trợ xây dựng nhà tránh bão cho các hộ khó khăn. - Tuyên truyền nâng cao ý thức cho người dân về PCTT. - Sơ tán người dân ở vùng không an toàn và vùng có nguy cơ cao.
3	Hệ thống truyền thanh xuống cấp không đảm bảo thông tin liên lạc, dự báo, cảnh báo	<ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống truyền thanh của 3 thôn xuống cấp, chưa đủ các cụm loa - Cả 3 thôn chưa có loa di động 	<ul style="list-style-type: none"> - Nguồn kinh phí bố trí cho nâng cấp, sửa chữa thường xuyên còn thiếu. - Địa bàn rộng khu dân cư nên không đủ công suất, độ phủ sóng không khép kín. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nâng cấp hệ thống truyền thanh của xã và 03 thôn. - Mua sắm bộ âm li tuyên truyền.
4	Trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn còn thiếu chưa đảm bảo trong công tác phòng ngừa ứng phó khi có thiên tai xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> - Thiếu áo phao, lều bạt, máy phát điện, dụng cụ, sơ cấp cứu, trang thiết bị vật tư dự phòng thiếu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chưa có nguồn kinh phí để mua sắm trang thiết bị. - Đội xung kích chưa được trang bị bảo hộ và chưa được tập huấn thường xuyên. - Lực lượng lao động đi làm ăn xa, ở nhà chỉ có phụ nữ, người già và trẻ em nên thiếu lực lượng PCTT. 	<ul style="list-style-type: none"> - Mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn và tập huấn xung kích chữ thập đỏ. - Tạo công ăn việc làm tại chỗ, thu hút các nhà đầu tư xây dựng các nhà máy giải quyết lượng lao động
5	Gia súc, gia cầm bị chết, bị dịch bệnh khi có thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> - Chăn nuôi nhỏ lẻ. - Có 20 gia trại nhưng số lượng còn ít 	<ul style="list-style-type: none"> Chuồng trại chưa đảm bảo. Ý thức phòng dịch của một số hộ dân còn hạn chế Ô nhiễm môi trường sau thiên tai. Kiến thức về chăn nuôi chưa đồng đều, một số hộ chăn nuôi theo kinh nghiệm, tiêm phòng chưa đầy đủ 	<ul style="list-style-type: none"> - Đảm bảo vệ sinh chuồng trại. - Nâng cao ý thức cho người dân về VSMT, tiêm phòng. - Tập huấn chuyển giao KHKT và chăn nuôi. - Làm hầm Bioga cho các hộ chăn nuôi.

Công cụ 9: Tổng hợp giải pháp PCTT xã Nga Yên

Giải pháp PCTT	Nhóm HTKT		Cụm thôn		Kiểm chứng		Tổng phiếu của nam/ nữ		Tổng phiếu Toàn xã
	Nam (12)	Nữ (4)	Nam (15)	Nữ (15)	Nam (15)	Nữ (15)	Nam (42)	Nữ (34)	

Cải tạo nâng cấp hệ thống kênh mương và kiên cố hóa 3 km kênh bằng đất để đảm bảo phục vụ nước tưới cho lúa và hoa màu	6	3	24	5	17	28	47	36	83
Chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp, khuyến cáo người dân trồng các loại cây có giá trị hàng hóa để phát triển kinh tế tăng thu nhập	9	3	16	15	11	11	36	29	65
Tập huấn chuyên giao KHKT vào sản xuất, chăn nuôi và hướng dẫn người dân sử dụng thuốc bảo vệ thực vật đúng quy định	15	3	11	6	9	5	35	14	49
Tích tụ ruộng đất, chuyển đổi nghề nghiệp, tiêu thụ cộng nghiệp và dịch vụ thương mại	18	2	18	4	20	6	56	12	68
Phối hợp với 4 nhà tìm ra cho sản phẩm lúa và hoa màu	6	3	13	4	11	5	30	12	42
Hỗ trợ xây dựng nhà tránh bão, lũ cho các nhà thiếu kiên cố có hoàn cảnh khó khăn	18	10	35	33	49	29	102	72	174
Tuyên truyền nâng cao kiến thức cho người dân về PCTT/BĐKH, VSMT, CSSK.	23	2	21	30	24	5	68	37	105
Sơ tán người dân vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn	17	3	10	36	16	42	43	81	124
Nâng cấp hệ thống truyền thanh của xã, thôn và mua sắm bộ Amply tuyên truyền di động	5	2	13	12	17	32	35	46	81
Mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn và tập huấn kỹ năng cho đội xung kích xã, thôn	11	2	14	16	13	12	38	30	68
Đào tạo nghề, giới thiệu việc làm tại chỗ cho lao động địa phương, đặc biệt quan tâm đến phụ nữ	12	8	5	9	4	5	21	22	43
Làm hầm Bioga cho các hộ chăn nuôi	7	1	7	4	2	6	16	11	27
Nâng cấp 1km đường giao thông trục chính (Ba Mô- Yên Hải) để đảm bảo an toàn cho người dân đi lại	7	2	8	2	2	9	17	13	30
Tổng cộng	156	52	195	195	195	195	546	442	988

**Phụ lục 3: Ảnh chụp một số hoạt động đánh giá xã Nga Yên, Nga Sơn, Thanh Hóa
Từ ngày 19-22/9/2018 Đánh giá RRTT-DVCD**



